

KINH VÔ LUỢNG THỌ

Hán dịch: Tào Ngụy, Pháp Sư Khương Tăng Khải

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

(Pháp Hội Vô Lượng Thọ Như Lai Thứ Năm Kinh Đại Bảo Tích

Hán bộ từ quyển thứ 17 đến hết quyển thứ 18)





Như vậy, tôi nghe : Một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá, trong núi Kỳ-xà-quật, cùng chúng đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn người câu hỏi. Các Ngài này đều là bậc đại Thanh-văn mà mọi người quen biết. Đó là Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như, Tôn giả Mã Thắng, Tôn giả Đại Danh, Tôn giả Hữu Hiền, Tôn giả Vô Cầu, Tôn giả Danh Văn, Tôn giả Thiện Xưng, Tôn giả Viên Mãn, Tôn giả Kiều-phạm-ba-đè, Tôn giả Ưu-lâu-tàn-loa Ca-diếp, Tôn giả Già-da Ca-diếp, Tôn giả Na-đè Ca-diếp, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phật, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, Tôn giả Ma-ha Kiếp-tân-na, Tôn giả Ma-ha Châu-na, Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni-tử, Tôn giả A-nâu-lâu-đa, Tôn giả Ly-bà-đa, Tôn giả Nan-đà, Tôn giả La-hầu-la, Tôn giả A-nan-đà v.v... các Tôn giả này làm Thượng thủ.

Lại có chúng đại Bồ-tát, các ngài Phổ Hiền Bồ-tát, Văn Thủ Sư Lợi Bồ-tát, Di Lặc Bồ-tát, và chư đại Bồ-tát trong kiếp Hiền sau trước vây quanh.

Lại cùng Hiền Hộ v.v... mười sáu vị Chánh sĩ câu hỏi. đó là các ngài Thiện Tri Duy Nghĩa Bồ-tát, Huệ Biện Tài Bồ-tát, Quán Vô Trụ Bồ-tát, Thiện Hoa Thần Thông Bồ-tát, Quang Tràng Bồ-tát, Trí Thượng Bồ-tát, Tịch Căn Bồ-tát, Huệ Nguyên Bồ-tát, Hương Tượng Bồ-tát, Bửu Tràng Bồ-tát v.v... làm Thượng thủ.

Chư đại Bồ-tát này đều tuân tu hạnh Phổ Hiền, đầy đủ tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, an trụ trong tất cả công đức, đến bờ Phật pháp rốt ráo kia, nguyện ở trong tất cả thế giới thành Đẳng Chánh Giác. Lại nguyện sanh cung trời Đầu-suất, ở đó thọ chung giáng sanh ở hông bên hữu, hiện đi bảy bước phóng ánh sáng lớn chấn động khắp thế giới mà xướng lên rằng : Nơi tất cả thế gian, ta là tôn quý hơn cả. Đế Thích và Phạm Thiên đều đến thân cận

cúng dường. Lại hiện học tập lục nghệ hơn người, ở vương cung nhảm chán ngũ dục, thấy người già bệnh chết liền biết đời là vô thường, rời bỏ ngôi vua vượt thành học đạo, cởi lụa là chuỗi ngọc mặc y hoai sắc, khổ hạnh sáu năm. Ở cõi ngũ trước này có thể thị hiện như vậy. Vì thuận theo thế gian, đến tắm tại sông Ni-liên rồi đi tới đạo tràng. Long Vương ca tụng nghinh tiếp. Chư Bồ-tát đi nhiều bên hữu ngợi khen. Nhận lấy cổ tự tay trải dưới cội cây Bồ-đề rồi ngồi kiết già. Lại hiện quân ma bao vây làm hại. Dùng sức định huệ hàng phục mà oán. Thành bậc Vô thượng Chánh giác. Phạm Vương thỉnh chuyển pháp luân dũng mãnh vô úy. Âm thanh của Phật vang rền, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng tràng pháp, thấp đuốc pháp, nghiệp chánh pháp và các thiền định, múa pháp vũ nhuần thâm quần sanh, chấn sấm pháp khai ngộ tất cả quốc độ, quang minh chiếu khắp thế giới, mặt đất rúng động, cung ma sụp đổ, Ma Vương Ba Tuần kinh sợ, phá giặc phiền não, xé lưới tà kiến, xa rời ác pháp, sanh lớn thiện pháp, với món đồ ăn của tín thí có thể ăn có thể tiêu, vì điều phục chúng sanh mà tuyên dương diệu lý, hoặc hiện mỉm cười phóng trăm ngàn tia sáng lên bậc quán đảnh thọ ký Bồ-đề, hoặc thành Phật đạo, hiện nhập Niết-bàn, khiến vô lượng hữu tình đều được quả vô lậu, thành thực thiện căn cho vô biên Bồ-tát. Trong tất cả cõi Phật đều có thể thị hiện như vậy.

Ví như nhà ảo thuật biết rõ ảo thuật có thể hiện ra những tướng nam nữ v.v... ở trong các tướng áy thiệt không có được.

Cũng vậy, chư Bồ-tát khéo học vô biên ảo thuật công đức nên hay thị hiện biến hóa, hay khéo biết rõ đạo biến hóa, nên ở các quốc độ hiện đại từ bi đều có thể lợi ích tất cả quần sanh. Thành tựu vô biên hạnh nguyện Bồ-tát. Thông đạt bình đẳng vô lượng nghĩa môn. Tu hành đầy đủ tất cả pháp lành.

Bình đẳng thăng vào trong các cõi Phật. Thường được chư Phật khuyến tấn và gia hộ oai thần. Được tất cả Như Lai rõ biết ẩn khả. Vì giáo hóa chư Bồ-tát mà làm A-xà-lê. Thường tu tập thành tựu vô biên công hạnh. Thông đạt tất cả pháp giới hạnh. Hay biết rành rẽ hữu tình và quốc độ. Cũng thường đi đến cúng dường chư Phật. Hiện các thứ thân hình như là ảnh tượng. Khéo học pháp vô úy, phá lưới ma, trừ tà kiến, qua khỏi quyến thuộc hiền não và bạn ma dân ma. Hơn hẳn bậc Thanh-văn và Bích-chi Phật. Nhập môn không, vô tướng và vô nguyện, mà hay an trụ phương tiện thiện xảo. Chẳng hề thích Niết-bàn của nhị thừa. Được các tam muội vô sanh vô diệt và các môn đà-la-ni. Các căn quang đại, biện tài quyết định, nơi tạng pháp Bồ-tát hay biết rõ Phật hoa tam muội, tùy thời ngộ nhập. Đủ biết tất cả các thứ thậmيثiền định. Tất cả chư Phật đều hiện ra trước. Trong khoảng một niệm đi khắp cõi Phật, quanh vòng qua lại vẫn chẳng khác thời gian, cứu vót nạn khổ. Phân biệt hiển bày chơn thật bốn té. Được Phật hiện tài, trụ hạnh Phổ Hiền. Hay phân biệt rõ ngôn ngữ của chúng sanh. Vượt hơn tất cả pháp thế gian. Biết rành tất cả pháp xuất thế. Nơi tất cả vạn vật tùy ý tự tại. Với tất cả hữu tình làm bạn chẳng chờ thỉnh. Có thể chấp trì pháp tạng của tất cả Như Lai. An trụ chẳng dứt chủng tánh tất cả Phật. Thương mến hữu tình mở bày pháp nhän cho họ. Bít cửa ác đạo, mở cửa thiện đạo. Với tất cả hữu tình xem như cha mẹ anh em. Lại xem chúng sanh không khác thân mình. Tất cả pháp lành đều được rốt ráo. Vô lượng công đức của chư Phật đều đã được. Trí huệ thánh minh chẳng thể nghĩ bàn.

Chúng đại Bồ-tát vô lượng vô biên như vậy đồng đến pháp hội.

Lúc bấy giờ sắc diện của Đức Thế Tôn vui vẻ sáng rõ.

Thùa oai thần của Đức Phật, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy chỉnh lý y phục, trích vai hữu, gối hữu chấm đất chắp tay hướng lên Đức Phật bạch rằng : “Bạch Đức Thế Tôn ! Hôm nay sắc diện của Đức Thế Tôn vui vẻ sáng rõ, trong sạch như gương sáng, từ nào chưa từng được thấy.

Bạch Đức Thế Tôn ! Tôi tự nghĩ rằng hôm nay Đức Thế Tôn an trụ chỗ an trú của chư Phật. Hôm nay Đức Thế Nhãn an trụ nơi hạnh của bậc đạo sư. Hôm nay đức Thế Anh an trụ nơi đạo tối thắng. Hôm nay đức Thế Hùng hành công đức của Nhu Lai.

Phải chăng hôm nay Đức Thế Tôn nghĩ nhớ đến chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại ?”.

Đức Phật phán dạy : “Này A-nan ! Sao ông biết được việc ấy, chư Thiên bảo ông, hay là ông tự thấy biết ?”.

Ngài A-nan thưa : “Bạch Đức Thế Tôn ! Tôi thấy sắc diện của Đức Thế Tôn rạng rõ ít khi có, nên mới bạch hỏi như vậy, chẳng phải là do chư Thiên mách bảo”.

Đức Phật phán dạy : “Lành thay, lành thay ! Này A-nan ! Ông phát trí huệ biện tài hỏi được Nhu Lai việc ấy. Ông là Đại sĩ hy hữu như hoa Uỷ Đàm xuất hiện thế gian, có lòng đại bi lợi ích chúng sanh, nên thưa hỏi việc ấy.

Này A-nan ! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác hay khai thị được vô lượng tri kiến. Tại sao ? Vì Như Lai tri kiến vô chướng vô ngại.

Này A-nan ! Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, nếu muốn ở thế gian, có thể ở đến vô lượng vô số trăm ngàn úc na-do-tha kiếp, hoặc là tăng hơn số lượng trên, mà thân thể của Như Lai và các căn vẫn không tốn giảm. Tại sao vậy?

Vì Như Lai được tam muội tự tại rốt ráo. Nơi tất cả pháp là tự tại hơn hết.

Này A-nan ! Ông phải lắng nghe, khéo suy nghĩ lấy. Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói”.

Ngài A-nan thưa : “Vâng ! Bạch Đức Thế Tôn ! Tôi mong muốn được nghe Đức Phật chỉ dạy”.

* * *

Đức Phật bảo ngài A-nan : “Thuở xưa quá a-tăng-kỳ vô số đại kiếp có Phật xuất thế hiệu là Nhiên Đẳng Như Lai giáo hóa độ thoát vô lượng chúng sanh.

Sau đó có Quang Viễn Phật, Nguyệt Quang Phật, Chiên Đàm Hương Phật, Thiện Sơn Vương Phật, Tu Di Thiên Quang Phật, Tu Di Đẳng Diệu Phật, Nguyệt Sắc Phật, Chánh Niệm Phật, Ly Cầu Phật, Vô Trước Phật, Long Thiên Phật, Dạ Quang Phật, An Minh Đảnh Phật, Bất Động Địa Phật, Lưu Ly Diệu Hoa Phật, Lưu Ly Kim Sắc Phật, Kim Tạng Phật, Viêm Quang Phật, Viêm Căn Phật, Địa Chủng Phật, Nguyệt Tượng Phật, Nhật Âm Phật,

Giải Thoát Hoa Phật, Trang Nghiêm Quang Minh Phật, Hải Giác Thần Thông Phật, Thủy Quang Phật, Đại Hương Phật, Ly Trần Cấu Phật, Xả Yểm Ý Phật, Bửu Viêm Phật, Diệu Đánh Phật, Dũng Lập Phật, Công Đức Trì Huệ Phật, Tỳ Nhựt Nguyệt Phật, Vô Thượng Lưu Ly Quang Phật, Tối Thượng Thủ Phật, Bồ Đề Hoa Phật, Nguyệt Minh Phật, Nhựt Quang Phật, Hoa Sắc Hương Phật, Thủy Nguyệt Quang Phật, Trù Si Minh Phật, Độ Cái Hạnh Phật, Tịnh Tín Phật, Thiện Tú Phật, Oai Thần Phật, Pháp Huệ Phật, Loan Âm Phật, Sư Tử Âm Phật, Long Âm Phật, Xứ Thế Phật, Chư Phật như vậy kế tiếp nhau xuất hiện ra đời.

Kế đó có Đức Phật hiệu là Thế Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Lúc đó có Quốc vương nghe Đức Phật thuyết pháp lòng rất vui đẹp phát tâm Vô thượng Bồ-đề, từ bỏ ngôi vua xuất gia làm Tỳ-kheo hiệu là Pháp Tạng, đến chỗ Đức Phật Thế Tự Tại Vương, cúi lạy chân Đức Phật, đi quanh bên hữu ba vòng, quỳ dài chắp tay nói kệ tụng khen rằng :

Sắc diện Phật rực rõ

Oai thần Phật vô cực

Ánh sáng chói như vậy

Không ai sánh bằng Phật

Mặt nhựt và mặt nguyệt

Cùng ma ni bửu châu

Ánh sáng bị che lấp

Chẳng khác gì đồng mục

Dung nhan của Như Lai

Thế gian không ai sánh
Viên âm của Nhu Lai
Vang khắp đến mười phương
Giới, đa văn, tinh tiến
Tam muội và trí huệ
Oai đức không ai sánh
Rất thù thắng hy hữu
Đé lý sâu, niêm lành
Pháp hải của chư Phật
Đã cùng tận thâm áo
Tột bờ và suốt đáy
Vô minh và tham sân
Thế Tôn đã không hẵn
Đấng nhơn hùng sư tử
Thần đức không thể lường
Công huân Phật rộng lớn
Trí huệ sâu vi diệu
Quang minh tướng oai nghi
Chân động cõi Đại thiên
Nguyễn tôi lúc làm Phật
Bằng với đấng Pháp vương
Vuốt khỏi dòng sanh tử
Không gì chẳng giải thoát
Bồ thí và trì giới
Nhẫn nhục và tinh tiến
Thiền định các tam muội
Trí huệ là trên hết

Tôi thề được làm Phật
Làm khắp hết nguyện này
Tất cả sự khủng bố
Tôi sẽ làm an ổn
Giả sử có chư Phật
Số trăm ngàn muôn úc
Vô lượng đẳng đại Thánh
Như số cát sông Hằng
Dầu cúng dường tất cả
Chư Phật Thế Tôn ấy
Vẫn chẳng bằng câu đạo
Tâm vững chắc chẳng bỏ
Thí như hằng hà sa
Thế giới của chư Phật
Lại có bất khả kề
Vô số những quốc độ
Quang minh đều chiếu đến
Khắp hết những cõi ấy
Siêng tinh tấn như vậy
Sức oai thần khó lường
Nếu lúc tôi làm Phật
Cõi nước tôi đệ nhứt
Rất nhiều thứ kỳ diệu
Đạo tràng rất siêu tuyệt
Cõi nước như Niết-bàn
Không cõi nào sánh bằng
Tôi sẽ luôn thương nhớ

Độ tất cả chúng sanh
Người mười phương sanh về
Lòng vui mừng thanh tịnh
Đã về đến nước tôi
Đều sung sướng an ỗn
Trông mong Phật chứng minh
Cho tôi được thành tựu
Do sức muôn tinh tiến
Tôi phát nguyện như trên
Mười phương chư Thê Tôn
Trí huệ lớn vô ngại
Khiến cho Thê Tôn này
Biết tâm niệm của tôi
Giả sử thân tôi ở
Trong những chốn khốn khổ
Tôi tinh tiến hành đạo
Chịu đựng chẳng hối tiếc.

Này A-nan ! Tỳ-kheo Pháp Tạng nói kệ tụng xong bạch Đức Phật Thê Tự
Tại Vương rằng :

– Bạch Đức Thê Tôn ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Chánh giác, xin Đức Thê
Tôn rộng tuyên Kinh pháp cho. Tôi sẽ tu hành nghiệp lấy Phật quốc thanh
tịnh vô lượng trang nghiêm. Khiến tôi mau thành bậc Chánh giác nhỏ hết
gốc rẽ sanh tử khổ lụy.

Thê Tự Tại Vương Như Lai nói với Pháp Tạng Tỳ-kheo rằng :

– Công hạnh tu hành trang nghiêm Phật độ, ông tự biết lấy.

Tỳ-kheo Pháp Tạng thưa :

– Bạch Đức Thế Tôn ! Nghĩa ấy sâu rộng chẳng phải cảnh giới của tôi. Ngưỡng mong Đức Thế Tôn chỉ dạy công hạnh Tịnh độ của chư Phật Như Lai. Tôi được nghe rồi sẽ y theo tu hành để hoàn thành sở nguyện.

Lúc ấy Đức Phật Thế Tự Tại Vương biết Tỳ-kheo Pháp Tạng cao minh chí nguyện sâu rộng liền giảng dạy rằng :

– Ví như biển cả kia, có một người lấy đầu mực nước trải qua kiếp số còn có thể cạn đến đáy được chau báu vi diệu. Có người chí tâm tinh tiến cầu đạo chẳng thôi, tất sẽ kết quả, có nguyện gì mà chẳng được thành.

Rồi Đức Thế Tự Tại Vương Phật nói rộng hai trăm mươi úc quốc độ chư Phật, những là sự thiện ác của hàng thiên nhơn, những sự xấu tốt của cõi nước, và ứng theo tâm nguyện của Tỳ-kheo Pháp Tạng mà hiện rõ ra cho thấy cả.

Nghe và thấy các quốc độ nghiêm tịnh, Tỳ-kheo Pháp Tạng phát khởi thệ nguyện thù thắng vô thượng, tâm Ngài tịch tịnh, trí Ngài rỗng rang, tất cả thế gian không có ai bằng. Trọn đủ năm kiếp, Ngài suy xét nghiệp lấy công hạnh trang nghiêm thanh tịnh nước Phật”.

Ngài A-nan thưa : “Bạch Đức Thế Tôn ! Người cõi Phật xưa ấy thọ mạng bao lâu ?”.

Đức Phật nói : “Này A-nan ! Đức Phật Thế Tự Tại Vương thọ mạng bốn mươi hai kiếp.

Thuở ấy, Tỷ Kheo Pháp Tạng nghiệp lấy công hạnh thanh tịnh trang nghiêm hai trăm mươi úc nước Phật và tu tập xong, Ngài đến trước Đức Thế Tự Tại Vương Như Lai cúi lạy chon Phật, đi quanh bên hữu ba vòng chắp tay đứng lại bạch rằng :

– Bạch Đức Thế Tôn ! Tôi đã nghiệp lấy công hạnh trang nghiêm thanh tịnh nước Phật.

Đức Thế Tự Tại Vương Như Lai nói :

– Nay ông nên trình bày, phải biết là đúng lúc, để phát khởi và làm vui đẹp tất cả đại chúng. Bồ-tát tu hành pháp áy thì sẽ đầy đủ vô lượng đại nguyện.

Tỷ-kheo Pháp Tạng thưa :

– Bạch Đức Thế Tôn ! Mong được xét soi, tôi sẽ trình rõ những điều nguyện mà tôi đã phát.

1- Giả sử khi tôi thành Phật, nước tôi còn có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

2- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi sau khi mạng chung còn trở lại ba ác đạo thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

3- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chǎng đều thân màu vàng ròng thì tôi chǎng lấy ngôi Chánh giác.

4- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi sắc thân chǎng đồng có kẻ xấu người đẹp thì tôi chǎng lấy ngôi Chánh giác.

5- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chǎng biết túc mạng, tôi thiểu là biết sự việc trong trăm ngàn úc na-do-tha kiếp thì tôi chǎng lấy ngôi Chánh giác.

6- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chǎng được thiên nhãnh, tối thiểu là thấy trăm ngàn úc na-do-tha cõi nước chư Phật thì tôi chǎng lấy ngôi Chánh giác.

7- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chǎng được thiên nhĩ, tối thiểu là nghe lời thuyết pháp của trăm ngàn úc na-do-tha chư Phật và chǎng thọ trì hết, thì tôi chǎng lấy ngôi Chánh giác.

8- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chǎng được tha tâm trí, tối thiểu là biết tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn úc na-do-tha cõi nước, thì tôi chǎng lấy ngôi Chánh giác.

9- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chǎng được thần túc, tối thiểu là khoảng một niệm qua đến trăm ngàn úc na-do-tha nước Phật thì tôi chǎng lấy ngôi Chánh giác.

10- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi nếu sanh lòng tưởng nghĩ tham chấp thân thể thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

11- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn ở nước tôi, chẳng an trụ định tụ quyết đến diệt độ thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

12- Giả sử khi tôi thành Phật, quang minh có hạn lượng, tối thiểu chẳng chiếu đến trăm ngàn úc na-do-tha cõi nước chư Phật thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

13- Giả sử khi tôi thành Phật, thọ mạng có hạn lượng, tối thiểu là trăm ngàn úc na-do-tha kiếp thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

14- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng Thanh-văn trong nước tôi mà có người tính đếm được, nhẫn đến chúng sanh trong cõi Đại thiên đều thành bậc Duyên-giác cùng nhau chung tính đếm suốt trăm nghìn kiếp mà biết được số lượng ấy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

15- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi thọ mạng không ai hạn lượng được, trừ họ có bốn nguyện dài ngắn tự tại. Nếu chẳng như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

16- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi mà còn nghe danh từ bất thiện thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

17- Giả sử khi tôi thành Phật, mười phương vô lượng chư Phật chẳng đều ngợi khen xưng tụng danh hiệu của tôi thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

18- Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương chí tâm tin ưa muốn sanh về nước tôi nhẫn đến mười niệm, nếu không được sanh thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

19- Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương phát tâm Bồ-đề tâm, tu các công đức chí tâm phát nguyện muốn sanh về nước tôi. Lúc họ mạng chung, tôi và đại chúng vây quanh hiện ra trước mặt họ. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

20- Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương nghe danh hiệu của tôi, chuyên nhớ nước tôi, trồng những cội công đức, chí tâm hồi hướng muốn sanh về nước tôi mà chẳng được toại nguyện thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

21- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng đều đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhơn thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

22- Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước khác sanh về nước tôi rốt ráo tất cả đến bậc nhứt sanh bồ xứ. Trừ người có bốn nguyện tự tại hóa độ, vì chúng sanh mà mặc giáp hoằng thệ chúa công đức độ tất cả, đi qua các nước Phật tu hạnh Bồ-tát, cúng dường chư Phật mươi phương, khai hóa hằng sa vô lượng chúng sanh khiến họ đứng nơi đạo chánh chơn vô thượng, vượt hơn công hạnh của hạng tam thường, hiện tiền tu công đức Phổ Hiền. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

23- Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ-tát trong nước tôi thừa thầm lực Phật đi cúng dường chư Phật, khoảng bữa ăn nếu không đến khắp vô số vô lượng úc na-do-tha cõi nước thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

24- Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ-tát trong nước tôi ở trước chư Phật hiện công đức mình, nếu những thứ dùng để cúng dường không có đủ theo ý muốn thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

25- Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ-tát trong nước tôi chẳng thể diễn nói nhứt thiết trí thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

26- Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ-tát trong nước tôi chẳng được thân Kim cương Na-la-diên thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

27- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn và tất cả vạn vật trong nước tôi trang nghiêm thanh tịnh sáng rõ hình sắc đặc biệt lạ lùng việt diệu không ai lường biết được, dầu là có thiên nhãn mà biện biệt được danh số ấy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

28- Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ-tát trong nước tôi, nhẫn đến người công đức ít nhứt mà chẳng thấy biết đạo tràng thọ màu sáng vô lượng cao bốn trăm muôn dặm thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

29- Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ-tát trong nước tôi nếu đọc tụng thọ trì diễn thuyết kinh pháp mà chẳng được trí huệ biện tài thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

30- Giả sử khi tôi thành Phật, trí huệ biện tài của Bồ-tát trong nước tôi mà có hạn lượng thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

31- Giả sử khi tôi thành Phật, nước tôi thanh tịnh soi thấy tất cả vô lượng vô số bất khả tư nghị thế giới chư Phật mười phương, như gương sáng soi hiện hình gương mặt, nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

32- Giả sử khi tôi thành Phật, từ mặt đất lên đến hư không, những cung điện, lâu đài, ao nước, cây hoa, tất cả vạn vật trong nước tôi đều dùng vô lượng châu báu, trăm ngàn thứ hương hiệp lại làm thành xinh đẹp kỳ lạ hơn hàng thiên nhơn. Hương ấy xông khắp vô lượng thế giới mười phương. Bồ-tát nghe mùi hương ấy đều tu hạnh Phật. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

33- Giả sử khi tôi thành Phật, những loài chúng sanh của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương, được quang minh tôi chiếu đến thân, thân họ nhu nhuyễn hơn hẳn hàng thiên nhơn. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

34- Giả sử khi tôi thành Phật, những loài chúng sanh của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương nghe danh hiệu tôi mà chẳng được Bồ-tát Vô sanh Pháp nhẫn các thâm tổng trì thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

35- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng nữ nhơn của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương nghe danh hiệu tôi vui mừng tin ưa phát tâm Bồ-đề nhama ghét thân người nữ, nếu sau khi chết mà họ còn sanh thân người nữ lại thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

36- Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ-tát trong vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương thế giới nghe danh hiệu tôi sau khi thọ chung thường tu phạm hạnh đến thành Phật đạo. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

37- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn trong vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương nghe danh hiệu tôi rồi năm vóc gieo xuống đất cùi đầu vái lạy vui mừng tin ưa tu hạnh Bồ-tát thì được chư Thiên và người đời đều kính trọng. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

38- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi muốn được y phục liền tùy nguyện hiện đến, y phục đẹp đúng pháp như Phật khen ngợi tự nhiên mặc trên thân. Nếu còn phải may cắt nhuộm giặt thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

39- Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi hưởng thọ khoái lạc chẳng như bậc lậu tận Tỳ-kheo thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

40- Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ-tát nước tôi tùy ý muốn thấy vô lượng nước Phật trang nghiêm thanh tịnh mười phương thì liền được toại nguyện, đều được soi thấy ở trong những cây báu, như thấy mặt mình hiện rõ trong gương sáng. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

41- Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ-tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi, từ đó đến lúc thành Phật nếu các căn thân còn thiếu xấu chẳng được đầy đủ thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

42- Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ-tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi thấy đều chứng được thanh tịnh giải thoát tam muội, khoảng một lúc phát ý, cúng dường vô lượng bất khả tư nghị chư Phật Thế Tôn, mà không mất tâm chánh định. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

43- Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ-tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi, sau lúc thọ chung sanh nhà tôn quý. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

44- Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ-tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi vui mừng hớn hở tu hạnh Bồ-tát đầy đủ cội công đức. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

45- Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ-tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi thấy đều chứng được phô diễn tam muội, an trụ trong tam muội này đến lúc thành Phật thường thấy vô lượng bất khả tư nghị tất cả chư Phật. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

46- Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ-tát ở trong nước tôi tùy chí nguyện của mỗi người muốn được nghe pháp liền tự nhiên được nghe. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

47- Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ-tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi mà chẳng liền được đến bậc bất thối chuyển thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

48- Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ-tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi mà chẳng liền được đệ nhứt nhẫn, đệ nhị nhẫn và đệ tam pháp nhẫn, nơi các Phật pháp chẳng liền được bậc bất thối chuyển thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.

Tuyên bốn mươi tám đại nguyện áy xong, Tỳ-kheo Pháp Tạng nói kệ tụng
rằng:

Tôi lập nguyện hơn đời,
Tất đến đạo Vô thượng,
Nguyện này chẳng đầy đủ,
Thè chặng thành Chánh giác.

Tôi ở vô lượng kiếp,
Chẳng làm đại thí chủ,
Cứu khắp kẻ nghèo khổ,
Thè chặng thành Chánh giác.

Tôi đến lúc thành Phật,
Danh tiếng siêu mười phương,
Trọn có người chẳng nghe,
Thè chặng thành Chánh giác.

Ly dục, chánh niệm sâu,
Tịnh huệ, tu phạm hạnh,
Chí cầu đạo Vô thượng,
Làm thầy hàng trời người.

Thần lực phóng quang minh,
Chiếu khắp vô biên cõi,
Tiêu trừ tối phiền não,

Cứu thoát những ách nạn.
Khai mắt trí huệ kia,
Trù tối mù lòa này,
Đóng bít các ác đạo,
Thông đạt cửa thiện đạo.
Công đức thành đầy đủ,
Oai sáng chói mười phương,
Sáng hơn mặt nhụt nguyệt,
Thiên quang bị khuất lấp.
Vì chúng khai Pháp tạng,
Rộng ban báu công đức,
Thường ở trong đại chúng,
Thuyết pháp sư tử rồng.
Cúng dường tất cả Phật,
Đầy đủ những công đức,
Nguyễn, huệ đều viên mãn,
Được làm bậc Thê Tôn.
Như Phật vô ngại trí,
Thông đạt chiêu tất cả,
Nguyễn công đức của tôi,
Bằng Tôi Thắng Tôn này.
Nguyễn đây nếu quả toai,
Đại thiên nên cảm động,
Chư thiên thần trên không,
Sẽ mua hoa báu đẹp.

Tỳ-kheo Pháp Tạng nói kệ xong, khắp mặt đất liền chấn động sáu cách. Trời mưa hoa đẹp rải trên mình Ngài. Âm nhạc tự nhiên trên hư không khen rằng: “Quyết định chắc thành Vô thượng Chánh giác”.

Từ đó Tỳ-kheo Pháp Tạng tu tập đầy đủ những đại nguyện ấy chắc thật chẳng luồng vượt khỏi thế gian.

Này A-nan ! Tỳ-kheo Pháp Tạng ở chỗ Đức Phật Thé Tự Tại Vương và giữa đại chúng, chư Thiên, Ma, Phạm, Long thần Bát bộ mà phát hoằng thệ ấy. Sau khi lập thệ rồi, Ngài chuyên chí trang nghiêm Tịnh độ tốt đẹp rộng lớn thù thắng hơn cả, không suy không biến đổi. Trong thời gian bất khả tư nghị triệu tải kiếp lâu xa, Ngài tích chứa vô lượng đức hạnh Bồ-tát, chẳng sanh dục giác, sân giác, hại giác, chẳng khởi dục tưởng, sân tưởng, hại tưởng, chẳng trước sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thành tựu nhẫn lực chẳng kể những sự khổ, thiểu dục tri túc không có tham sân si, chánh định thường vắng lặng, trí huệ vô ngại, không có tâm hư ngụy siêm khúc, hòa nhan ái ngữ hỏi thăm trước, dũng mãnh tinh tiến chí nguyện không mỏi nhảm chuyên cầu lấy pháp thanh bạch, đem ân huệ ban cho quần sanh được lợi ích, dùng đại trang nghiêm đầy đủ những công hạnh, khiến các chúng sanh thành tựu công đức, an trụ nơi pháp không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô khởi, quán các pháp như huyền như hóa, rời xa lời thô ác hại mình hại người, mình người đồng hại, tu tập lời lành lợi mình lợi người, mình người đồng lợi, bỏ nước thoi vu dứt bỏ tài sắc, tự làm sáu môn Ba-la-mật cũng dạy người cùng làm, trong vô ương số kiếp tích công chúa đức, tùy sanh ở chỗ nào theo ý muốn, có vô lượng kho báu tự nhiên phát hiện, giáo hóa an lập vô số chúng sanh an trụ nơi đạo Vô thượng Chánh giác, hoặc làm trưởng giả cư sĩ họ quý dòng sang, hoặc làm quốc vương Chuyển luân Thánh vương, hoặc

làm Thiên vương ở sáu cõi trời Dục giới nhẫn đến làm Phạm vương, thường đem từ sự cúng dường cung kính tất cả chư Phật, Tỳ-kheo Pháp Tạng có những công đức như vậy chẳng thể kể hết.

Miệng Ngài hơi thơm như hoa sen xanh, lỗ lông trên thân tiết hơi thơm chiên đàn, hơi thơm này xông khắp vô lượng thế giới. Dung sắc Ngài đoan chánh đủ những tướng tốt. Tay Ngài thường xuất sanh những châu báu vô tận, những là y phục, thức ăn uống, hoa báu đẹp, hương quý thơm, bảo cái, tràng phan những đồ trang nghiêm. Những sự như vậy hơn hẳn hàng thiên nhơn, với tất cả pháp đều được tự tại”.

Ngài A-nan thưa : “Bạch Đức Thế Tôn ! Pháp Tạng Bồ-tát đã thành Phật và nhập diệt rồi hay hiện nay vẫn còn, hay là Ngài chưa thành Phật ?”.

Đức Phật phán : “Này A-nan ! Pháp Tạng Bồ-tát đã thành Phật, nay hiện ở tại Tây phương cách đây mười muôn ức cõi, hiệu là Vô Lượng Thọ. Thế giới của Ngài tên là An Lạc”.

Ngài A-nan lại thưa : “Bạch Đức Thế Tôn ! Đức Phật ấy thành đạo đến nay đã được bao lâu ?”.

Đức Phật phán : “Này A-nan ! Ngài thành Phật đến nay được mười kiếp.

Cõi nước của Đức Phật ấy, tự nhiên thất bảo : vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cù, mã não hiệp làm thành đất rộng lớn vô hạn. Bảy báu ấy xen lẫn nhau chói sáng đẹp lạ trang nghiêm thanh tịnh hơn cả những tinh túy châu bảo của tất cả thế giới. Thất bảo ấy như thất bảo của cung trời thứ sáu.

Lại quốc độ ấy không có núi Tu Di, núi Kim Cương, núi Thiết Vi, tất cả các núi, cũng không có biển lớn, biển nhỏ, sông ngòi hang giềng. Do thần lực của Phật, ai muốn thấy thì được thấy, quốc độ ấy cũng không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, không có bốn mùa xuân hạ thu đông. Chẳng lạnh chẳng nóng, thường ôn hòa điều thích”.

Ngài A-nan thưa : “Bạch Đức Thế Tôn ! Nếu quốc độ ấy không có núi Tu Di, thì trời Tứ Thiên Vương và trời Đao Lợi ở nơi đâu ?”.

Đức Phật phán : “Này A-nan ! Trời Dạ Ma thứ ba lên đến trời Sắc Cứu Cảnh đều nương ở đâu ?”.

Ngài A-nan thưa : “Bạch Đức Thế Tôn ! Hành nghiệp và quả báo chẳng thể nghĩ bàn”.

Đức Phật phán : “Này A-nan ! Hành nghiệp và quả báo chẳng thể nghĩ bàn, thế giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Sức lành công đức của chúng sanh ấy ở đây hành nghiệp nên được như vậy”.

Ngài A-nan thưa : “Bạch Đức Thế Tôn ! Tôi vốn chẳng nghi pháp ấy, chỉ vì chúng sanh đời sau, muốn trừ lòng nghi ngờ của họ nên tôi hỏi Đức Phật về nghĩa ấy”.

Đức Phật phán : “Này A-nan ! Đức Phật Vô Lượng Thọ oai thần quang minh tối tôn đệ nhất, quang minh của chư Phật chẳng bằng. Quang minh của Ngài hoặc chiếu trǎm thế giới, ngàn thế giới, nhẫn chiếu đến chiếu suốt hằng sa thế giới chư Phật ở phương Đông, chín phương kia cũng vậy. Còn chư Phật

khác, hoặc có Phật quang chiếu bảy thước, hoặc chiếu một do tuần, hai ba bốn năm do tuần, gấp bội như vậy cho đến hoặc có Phật quang chiếu một cõi nước Phật.

Vì thế nên Đức Phật Vô Lượng Thọ hiệu là Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đối Quang Phật, Viêm Vương Ngại Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật, Hoan Hỉ Quang Phật, Trí Huệ Quang Phật, Bát Đoạn Quang Phật, Nan Tư Quang Phật, Vô Xung Quang Phật và Siêu Nhựt Nguyệt Quang Phật.

Có chúng sanh nào gặp được quang minh ấy thì tiêu trừ tham sân si, thân ý nhu nhuyễn, hớn hở vui mừng tâm lành phát sanh.

Nếu là kẻ ở tam đồ chỗ rất khổ thấy được quang minh ấy thì khổ sở thôi dứt không còn, sau khi mạng chung đều được thoát khỏi.

Quang minh của Đức Phật Vô Lượng Thọ sáng rõ chiếu đến quốc độ của chư Phật mười phương, không cõi nước nào chẳng chiếu thấu. Chẳng riêng gì ta hôm nay khen quang minh của Ngài, mà tất cả chư Phật, chúng Bồ-tát, Thanh-văn và Duyên-giác đều cũng ca ngợi như vậy.

Nếu có chúng sanh nào nghe oai thần công đức của quang minh Phật Vô Lượng Thọ rồi ngày đêm khen nói chí tâm chẳng ngót, thì tùy ý họ muốn được sanh về quốc độ của Đức Phật ấy, được chúng Bồ-tát, Thanh-văn đồng khen ngợi công đức của họ, đến lúc tối hậu, khi họ thành Phật, Bồ-tát khen quang minh của họ cũng như vậy.

Đức Phật phán tiếp : “Ta nói oai thần quang minh vời kỳ diệu của Đức Phật Vô Lượng Thọ cả ngày đêm suốt một kiếp cũng chưa hết được.

Lại này A-nan ! Đức Phật Vô Lượng Thọ thọ mạng dài lâu chẳng nói kể được. Ông biết không, giả sử vô lượng chúng sanh ở trong thế giới mười phương đều được thân người và đều làm cho thành tựu bậc Thanh-văn, Duyên-giác đồng hội họp thiền định nhứt tâm hết sức trí huệ của họ trải năm ngàn muôn kiếp cùng suy tính số năm kiếp thọ mạng dài lâu của Đức Phật ấy cũng chẳng biết cùng tận được.

Chúng Bồ-tát, Thanh-văn và hàng thiên nhơn ở quốc độ An Lạc ấy thọ mạng dài lâu cũng như vậy, chẳng phải tính đếm hay dùng thí dụ mà biết được.

Chúng Thanh-văn và Bồ-tát ở cõi ấy, số đông vô lượng chẳng thể kể nói được. Chúng Thánh ấy có trí huệ thông đạt oai lực tự tại, có thể trong bàn tay cầm lấy tất cả thế giới.

Này A-nan ! Pháp hội ban sơ của Đức Vô Lượng Thọ Phật, chúng Thanh-văn số đông chẳng nói kể được, chúng Bồ-tát cũng vậy.

Như ông Đại Mục-kiền-liên, trăm ngàn muôn úc vô lượng vô số người, trong thời gian vô số na-do-tha kiếp mãi đến diệt độ, cùng nhau đồng tính kể, vẫn chẳng thể biết rõ số ấy nhiều ít.

Ví như biển lớn sâu rộng vô lượng, giả sử có người chia một sợi lông ra làm trăm phần, lấy một phần lông ấy chấm lấy một giọt nước. Nay A-nan ! Ý

ông nghĩ sao ? Giọt nước được chấm lấy ấy sánh với biển lớn kia thì thế nào ?”.

– Bạch Đức Thế Tôn ! Giọt nước được chấm lấy ấy đem sánh nhiều ít với dung lượng của biển lớn kia, thì chẳng phải tính đếm ngôn từ hay thí dụ mà biết được.

– Nay A-nan ! Như số người Đại Mục Kiền Liên, trong trăm ngàn muôn úc na-do-tha kiếp hội ban sơ kia, số được biết như giọt nước, còn số chẳng biết như nước biển lớn.

Lại này A-nan ! Trong cõi nước An Lạc, những cây bảy báu đầy khắp cả nước : những cây vàng, cây bạc, cây lưu ly, cây pha lê, cây san hô, cây mã não, cây xa cù. Hoặc có những cây hai thứ báu, ba thứ báu, nhẫn đến bảy thứ báu hiệp chung làm thành.

Hoặc có cây vàng, lá bông và trái bạc. Hoặc có cây bạc, lá bông và trái vàng. Hoặc có cây lưu ly, lá bông và trái pha lê. Hoặc có cây thủy tinh, lá bông và trái lưu ly. Hoặc có cây san hô, lá bông và trái mã não. Hoặc có cây mã não, lá bông và trái lưu ly. Hoặc có cây xa cù, lá bông và trái bằng các báu khác. Hoặc có cây báu : gốc tử kim, thân bạch ngân, nhánh lưu ly, cành thủy tinh, lá san hô, bông mã não, trái xa cù. Hoặc có cây báu : gốc bạch ngân, thân lưu ly, nhánh thủy tinh, cành san hô, lá mã não, bông xa cù, trái tử kim. Hoặc có cây báu : gốc lưu ly, thân thủy tinh, nhánh san hô, cành mã não, lá xa cù, bông tử kim, trái bạch ngân. Hoặc có cây báu : gốc thủy tinh, thân san hô, nhánh mã não, cành xa cù, lá tử kim, bông bạch ngân, trái lưu ly. Hoặc có cây báu : gốc san hô, thân mã não, nhánh xa cù, cành tử kim, lá

bạch ngân, bông lưu ly, trái thủy tinh. Hoặc có cây báu : gốc mã não, thân xa cù, nhánh tử kim, cành bạch ngân, lá lưu ly, bông thủy tinh, trái san hô. Hoặc có cây báu : gốc xa cù, thân tử kim, nhánh bạch ngân, cành lưu ly, lá thủy tinh, bông san hô, trái mã não. Những cây báu ấy, hàng hàng gắp nhau, thân thân trông nhau, nhánh nhánh chuẩn nhau, lá lá hướng nhau, bông bông thuận nhau, trái trái tương đương, màu sắc xinh đẹp chói sáng chẳng thể nhìn thấy xiết hết được. Gió mát luôn thổi đến phát ra năm âm thanh cung thương vi diệu tự nhiên hòa nhau.

Lại còn cây đạo tràng của Đức Vô Lượng Thọ Phật cao bốn trăm vạn dặm. Gốc cây đạo tràng ấy chu vi năm ngàn do tuần, nhánh lá rợp bốn phía hai mươi vạn dặm. Cây ấy do tất cả những thứ báu tự nhiên hiệp thành, trang nghiêm với vua châu báu, nguyệt quang ma ni trì hải luân bảo. Quanh khắp trong các cành cây, thòng rũ những chuỗi ngọc trăm ngàn muôn màu biến dị nhiều cách, vô lượng quang minh chiếu sáng vô lượng. Lưới báu trân diệu giăng che trên cây. Tất cả sự trang nghiêm theo đúng lúc mà hiện. Gió nhẹ hơi động thổi qua các cây báu diễn xuất vô lượng âm thanh nói pháp vi diệu, âm thanh ấy vang đến khắp quốc độ của chư Phật. Ai tai nghe âm thanh ấy thì được thâm pháp nhẫn trụ bậc bất thối chuyển đến thành Phật đạo, nhĩ căn trong suốt chẳng bị bệnh khổ. Ai mắt thấy, mũi biết, lưỡi hay, thân chạm, tâm rõ âm thanh quang minh ấy thì đều được thâm pháp nhẫn trụ bậc bất thối chuyển đến thành Phật đạo, sáu căn trong suốt không có những bệnh khổ. Này A-nan ! Nếu hàng thiên nhơn ở nước An Lạc thấy cây đạo tràng ấy thì được ba Pháp nhẫn : một là Âm hưởng nhẫn, hai là Nhu thuận nhẫn, ba là Vô sanh pháp nhẫn.

Những sự ấy là đều do sức oai thần của Đức Vô Lượng Thọ Phật, cũng là do sức bốn nguyện, sức nguyện đầy đủ, sức nguyện sáng tỏ, sức nguyện kiên cố rốt ráo của Đức Vô Lượng Thọ Phật vậy.

Này A-nan ! Đế vương trong đời có trăm ngàn âm nhạc, từ Chuyển luân Thánh vương nhẫn đến cõi trời thứ sáu Đại Tự Tại Thiên, âm nhạc tuần tự hơn nhau ngàn ức muôn lần. Muôn thứ âm nhạc trên trời Đại Tự Tại chẳng bằng một thứ âm thanh nơi những cây bảy báu ở nước An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật, âm thanh này còn hơn ngàn ức lần. Cõi nước An Lạc cũng có muôn thứ tự nhiên âm nhạc. Tiếng nhạc ấy không tiếng nào chẳng phải là tiếng pháp trong tréo rõ ràng vi diệu hòa nhã, là đệ nhứt trong những âm thanh ở các thế giới mười phương.

Ở nước An Lạc, những giảng đường, tinh xá, cung điện, lâu đài đều toàn bảy báu trang nghiêm tự nhiên hóa thành. Lại còn có chon châu, minh nguyệt châu, châu ma ni, và các châu báu làm thành dây hoa giăng che phía trên nhà.

Bốn phía nhà có những ao tắm bằng bảy báu hoặc rộng mươi do tuần hoặc rộng hai mươi, ba mươi, nhẫn đến hoặc rộng trăm ngàn do tuần, ngang rộng sâu cạn đều riêng một thú. Trong ao, nước bát công đức lặng đầy trong thơm, mùi vị như cam lộ.

Ao hoàng kim thì đáy trải cát bạch ngân.

Ao bạch ngân thì đáy trải cát hoàng kim.

Ao thủy tinh thì đáy trải cát lưu ly.

Ao lưu ly thì đáy trải cát thủy tinh.

Ao san hô thì đáy trải cát hổ phách.

Ao hô phách thì đáy trải cát san hô.

Ao xa cù thì đáy trải cát mā nāo.

Ao mā nāo thì đáy trải cát xa cù.

Ao bạch ngọc thì đáy trải cát tử kim.

Ao tử kim thì đáy trải cát bạch ngọc.

Hoặc có ao hai báu, ba báu, nhẫn đến hoặc có ao bảy báu chuyển đổi hiệp thành.

Trên bờ những ao tắm áy, có cây chiên đàn hoa lá rũ rợp mùi thơm khắp nơi.

Những hoa sen xanh, những hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng cõi trời màu nào ánh sáng màu áy đẹp sáng che trên mặt nước.

Chúng Bồ-tát, Thanh-văn và trời, người nước áy lúc vào ao báu, nếu ý muốn nước ngập bàn chân, thì nước ngập bàn chân, ý muốn nước ngập gối thì nước ngập gối, ý muốn nước đến lưng thì nước đến lưng, ý muốn nước đến cổ thì nước đến cổ, ý muốn nước xối trên thân thì nước liền tự nhiên xối trên thân, ý muốn nước trở lại như cũ thì nước trở lại như cũ, điều hòa âm mát tự nhiên theo đúng ý muốn của người tắm. Tắm xong, thân thể thơm tho, tinh thần cởi mở, phiền não tiêu trừ trong sạch suốt nhẹ nhàng như là không có thân.

Các báu ở đáy ao chói suốt sâu bao nhiêu cũng chiếu thấu lên trên.

Sóng gợn lăn tăn an tường lan đi chậm rãi không mau không chậm, tự nhiên vang lên vô lượng âm thanh vi diệu, tùy theo người đáng nên nghe thế nào thì đều được nghe :

Hoặc nghe tiếng niệm Phật, hoặc nghe tiếng diệu pháp, hoặc nghe tiếng ca ngợi Bồ-tát Tỳ-kheo Tăng, hoặc nghe tiếng tịch tĩnh, hoặc nghe tiếng không vô ngã, hoặc nghe tiếng đại từ bi, hoặc nghe tiếng Ba la mật, tiếng thập lực, tiếng vô úy, tiếng pháp bất cộng, tiếng thân thông, tiếng trí huệ, tiếng vô sở tác, tiếng bất sanh bất diệt, tiếng vô sanh nhẫn, cho đến tiếng cam lộ quán đảnh, và những tiếng diệu pháp khác.

Những âm thanh như vậy đến xứng theo ý người nghe làm cho vui mừng vô lượng, thuận theo nghĩa ly dục thanh tịnh chơn thật tịch diệt, thuận theo Tam bảo, lực, vô úy, pháp bất cộng, thuận theo đạo sở hành của các bậc Bồ-tát, Thanh-văn.

Nước An Lạc ấy không có tên tam đồ khổ nạn, chỉ có âm thanh vui thích tự nhiên, vì thế nên nước ấy được tên là An Lạc.

Này A-nan ! Nơi quốc độ An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật, những người sanh về đó có đủ sắc thân thanh tịnh, các âm thanh vi diệu, thân thông công đức như vậy. Cung điện của họ ở, những thứ y phục, uống ăn, hoa hương và đồ trang nghiêm đều như là những vật ở cung trời Đại Tự Tại thứ sáu.

Người nước ấy muốn ăn, chén bát bảy báu tự nhiên hiện ra, những là chén bát bằng vàng, bạc, lưu ly, xa cù, mã não, san hô, hổ phách, minh nguyệt, chơn châu đều theo đúng ý muốn mà hiện đến, thức uống ăn trăm vị thơm

ngon tự nhiên đầy trong chén bát ấy. Dầu cho những thức uống ăn như vậy mà không có ai ăn. Chỉ thấy sắc người mùi ý cho là ăn thì liền tự nhiên no đú, thân tâm nhu nhuyễn không hề tham luyến. Xong rồi tất cả biến mất, đến giờ lại hiện ra.

Này A-nan ! Cõi nước của Đức Phật áy thanh tịnh an ồn khoái lạc vi diệu kẽ đạo vô vi Niết-bàn.

Trời, người, Thanh-văn và Bồ-tát ở nước áy trí huệ cao minh, thần thông tự tại, đều đồng một thân hình như nhau không có tướng khác lạ, chỉ vì thuận theo các nước phương khác mà có tên là trời, người.

Dung mạo của người nước áy đoan chánh hơn hẳn thế gian, nhan sắc vi diệu chẳng phải trời, chẳng phải người, đều bẩm thọ thân hình tự nhiên hư vô tột bậc.

Này A-nan ! Như ở thế gian này, người ăn mày nghèo cùng tật nguyền đứng cạnh Đế vương, hình trạng dung mạo của họ có giống nhau không ?

– Bạch Đức Thê Tôn ! Người ăn mày áy đứng bên Đế vương thì xấu xí trãm ngàn muôn ức lần không gì ví dụ được. Tại sao vậy ? Vì người ăn mày nghèo cùng rất ty tiện, áo chẳng che được thân, ăn chẳng no được bụng, đói lạnh khổn khổ mất cả sanh lý. Đó là do đời trước họ chẳng trồng cội đức, giữ của chẳng bố thí, càng giàu càng bốn sển, chỉ muốn được không, tham cầu không chán, chẳng tin làm lành, phạm nhiều sự ác chúa bàng núi. Sau khi chết, tài sản tiêu tán. Cả đời khổ thân chưa nhóm rồi vì của mà rầu lo. Với mình vô ích, luống làm sở hữu cho kẻ khác. Không điều lành để nhờ,

không phước đức để nương. Vì thế nên sau khi chết đọa vào ác đạo mãi mãi chịu khổ. Hết tội được sanh ra làm người hạ tiện ngu si xấu xí.

Còn Đế vương tôn quý trong loài người là do đời trước làm phước đức mà được : thương người bố thí, nhơn ái giúp đỡ, chánh tín làm lành không gây tội làm hại. Vì thế nên sau khi chết do phước đức mà họ được sanh lên trời hưởng nhiều vui sướng. Nay họ sanh làm người ở ngôi vua chúa tôn quý, nghi dung đoan chánh được mọi người kính trọng, mặc đẹp ăn ngon, tùy ý hưởng thọ. Vì phước đức mà được như vậy.

– Này A-nan ! Ông nói rất phải. Đế vương áy dầu tôn quý xinh đẹp nhưng sánh với Chuyển luân Thánh vương thì lại xấu xí không khác gì người ăn mày kia ở cạnh Đế vương.

Chuyển luân Thánh vương nghi dung rất đẹp đẽ nhứt ở nhơn gian đem sánh với Đao Lợi Thiên Vương thì lại kém hơn trăm ngàn vạn úc lần.

Đem thân Thiên Đế sánh với thân Đệ Lục Thiên Vương cũng lại thua cả vạn úc lần.

Đem thân Đệ Lục Thiên Vương sánh với thân hình xinh đẹp của người nước An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật cũng lại không bằng, trăm ngàn muôn úc chẳng thể tính kể được.

Này A-nan ! Ở nước An Lạc, trời người có những y phục, uống ăn, hoa hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, âm thanh vi diệu, cung điện, nhà cửa, lâu

đài đều cân xứng theo thân hình cao thấp lớn nhỏ của họ. Hoặc một báu, hai báu, nhẫn đến vô lượng thứ báu tùy theo ý họ muốn mà hiện đến.

Nước ấy lại có gấm lụa vi diệu trải trên đất báu, trời người nước ấy đi trên đó.

Nước An Lạc ấy được giăng che với vô lượng màng lưới báu bằng chỉ vàng xỏ chon châu và trăm ngàn thứ châu báu trân diệu đẹp lạ xen lẫn trang nghiêm. Bốn phía thòng rũ những cái linh báu. Màu sắc, ánh sáng rất mực nghiêm lê.

Gió công đức tự nhiên thổi động nhẹ.. Gió đó điều hòa, chẳng lạnh chẳng nóng, ấm mát dịu dàng thổi đến màng lưới báu và những cây báu phát ra vô lượng pháp âm vi diệu, thoảng phát muôn thú hương thơm công đức ấm áp. Ai được nghe thì phiền não trần lao tự nhiên chẳng phát khởi. Gió chạm đến thân thì đều được khoái lạc như Tỳ-kheo nhập diệt tận định.

Lại gió thổi hoa rơi khắp mọi nơi trong nước ấy, theo màu hoa có thứ lớp chẳng tạp loạn. Những hoa ấy mềm dịu chói sáng hơi thơm ngào ngạt. Chân đi giẫm lên hoa lún xuống bón tác, vừa dở chân hoa trở lại như cũ. Việc dùng của hoa đã xong, đất tự nứt ra, hoa theo đó ẩn mất sạch hết không còn sót. Tùy theo thời tiết, gió thổi rải hoa rơi trải mặt đất báu ngày đêm sáu lần như vậy.

Lại có những hoa sen báu khắp cả nước ấy. Mỗi đóa hoa sen báu có trăm ngàn úc cánh, vô lượng màu sắc chói sáng. Hoa sắc xanh ánh sáng xanh, hoa sắc trắng ánh sáng trắng, vành đỏ tím huyền, màu nào sáng ấy rực rỡ

hơn cả mặt trời, mặt trăng. Trong mỗi đóa hoa sen phát ra ba mươi sáu trăm ngàn ức tia sáng, trong mỗi tia sáng hiện ra ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật thân màu vàng từ kim đủ những tướng tốt. Mỗi Đức Phật lại phóng trăm ngàn ánh sáng khắp vì mười phương mà nói pháp vi diệu. Chư Phật ấy đều gầy dựng vô lượng chúng sanh ở nơi chánh đạo.

Này A-nan ! Có chúng sanh nào, sanh về cõi nước An Lạc ấy thì đều ở bậc chánh định tự cả.

Tại sao vậy ? Vì nước ấy không có hạng tà tụ và bất định tụ.

Hằng sa chư Phật Như Lai mười phương đồng khen ngợi oai thần công đức bất khả tư nghị của Đức Vô Lượng Thọ Phật.

Có những chúng sanh nghe danh hiệu Đức Phật ấy, lòng tin vui mừng nhẫn đến phát một niệm chí tâm hồi hướng nguyện cầu sanh về nước ấy, thì liền được vãng sanh ở bậc bất thối chuyển, chỉ trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch và phi báng Chánh pháp.

Này A-nan ! Chúng sanh ở mười phương, những người và chư Thiên nguyện cầu sanh về nước an lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật có ba hạng :

Hạng thượng phẩm là những người bỏ nhà lìa ái dục mà làm Sa-môn, phát tâm Bồ-đề, chuyên một niệm Vô Lượng Thọ Phật, tu các công đức, nguyện sanh về nước ấy. Lúc chúng sanh này lâm chung, Đức Vô Lượng Thọ Phật cùng hàng Thánh chúng hiện ra trước người ấy, liền theo Đức Phật

sanh về nước An Lạc, tự nhiên hóa sanh từ trong hoa sen thất bảo, ở bậc bất thối chuyên, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại.

Vì thế nên, này A-nan ! Có ai muốn hiện đờii được thấy Đức Vô Lượng Thọ Phật thì phải phát tâm Vô thượng Bồ-đề tu những công đức nguyện sanh về nước An Lạc.

Này A-nan ! Hạng trung phẩm là những người và chư Thiên ở các thế giới mười phương, có ai chí tâm nguyện sanh về nước ấy, nhưng phải phát tâm Vô thượng Bồ-đề chuyên một mặt niệm Vô Lượng Thọ Phật, làm lành hoặc ít hoặc nhiều, giữ gìn giới Bát quan trai, xây dựng tháp tượng, trai tăng, treo phan, thắp đèn, rải hoa, đốt hương, dùng đây để hồi hướng nguyện sanh về nước An Lạc. Lúc người này lâm chung, đức Vô Lượng Thọ Phật hóa hiện thân ra đủ tướng tốt và quang minh như chơn Phật cùng với Thánh chúng đến trước người ấy, liền theo đức Hóa Phật sanh về nước An Lạc ở bậc bất thối chuyên. Công đức trí huệ kế bậc thượng phẩm.

Này A-nan ! Hạng hạ phẩm là có những người và chư Thiên ở các thế giới mười phương chí tâm muốn sanh về nước An Lạc, giả sử chẳng làm được các công đức, họ phải phát tâm Vô thượng Bồ-đề, một mặt chuyên tâm niệm Vô Lượng Thọ Phật cho đến mười niệm nguyện sanh nước An Lạc, hoặc nghe pháp Đại thừa vui mừng tin ưa chẳng sanh nghi hoặc niêm Vô Lượng Thọ Phật cho đến một niệm, dùng tâm chí thành nguyện sanh nước An Lạc. Người ấy lúc lâm chung chiêm bao thấy Đức Vô Lượng Thọ Phật cũng được vãng sanh, công đức trí huệ kế bậc trung phẩm.

Này A-nan ! Đức Vô Lượng Thọ Phật oai thần vô cực. Vô lượng vô biên bất khả tư nghị chư Phật Như Lai ở các thế giới mười phương, không Đức Phật nào chẳng khen ngợi Vô Lượng Thọ Phật.

Hàng hà sa Phật quốc ở phương Đông kia có vô lượng vô biên chúng Bồ-tát thảy đều đến chỗ Đức Vô Lượng Thọ Phật để cung kính cúng dường Đức Phật ấy và chúng Bồ-tát, Thanh-văn, rồi nghe thọ Kinh pháp tuyên bá giáo hóa. Chín phương khác cũng như vậy”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ tụng rằng :

Phương Đông các Phật quốc,

Số nhiều như hàng sa,

Chúng Bồ-tát nước ấy,

Đến lạy Vô Lượng Phật.

Ba phương và bốn hướng,

Thượng hạ cũng như vậy,

Chúng Bồ-tát nước ấy,

Đến lạy Vô Lượng Phật.

Tất cả chúng Bồ-tát,

Đều mang hoa trời đẹp,

Hương trời, y vô giá,

Cúng dường Vô Lượng Phật.

Đều cùng tấu nhạc trời,

Phát ra tiếng hòa nhã,

Ca ngợi đáng Tối Thắng,

Cúng dường Vô Lượng Phật.

Thấu suốt thần thông huệ,

Chứng nhập thâm pháp môn,
Đầy đủ tạng công đức,
Diệu trí chẳng ai bằng.
Huệ nhụt soi thế gian,
Tiêu trừ mây sanh tử,
Cung kính nhiễu ba vòng,
Cúi lạy đáng Vô thượng.
Thấy nước áy nghiêm tịnh,
Vi diệu khó nghĩ bàn,
Nên phát tâm vô lượng,
Nguyễn nước tôi cũng vậy.
Liền đó Vô Lượng Phật,
Hoan hỷ miệng mỉm cười,
Miệng phóng vô số quang,
Chiếu khắp mười phương cõi.
Quay về vòng quanh thân,
Ba vòng vào đảnh Phật,
Tất cả chúng trời, người,
Đều vui mừng hớn hở.
Quan Thế Âm Bồ-tát,
Chỉnh y cúi đầu hỏi,
Có sao Đức Phật cười,
Ngưỡng mong Phật nói ý ?
Tiếng Phật như sấm động,
Bát âm vang tiếng diệu,
Sẽ thọ ký Bồ-tát,
Ông lắng nghe ta nói.

Bồ-tát mười phương đến,
Ta đều biết họ muôn,
Nguyễn cầu nước nghiêm tĩnh,
Thọ ký sẽ thành Phật.

Giác ngộ tất cả pháp,
Đường như mộng, ảo, vang,
Đầy đủ những diệu nguyện,
Tất thành nước như vậy.

Biết pháp như điện, ánh,
Trọn vẹn đạo Bồ-tát,
Đủ các cội công đức,
Thọ ký sẽ thành Phật.

Thông đạt các pháp tánh,
Tất cả không, vô ngã,
Chuyên cầu nước Phật tĩnh,
Tất thành nước như vậy.

Chư Phật bảo Bồ-tát,
Phải đến Phật Vô Lượng,
Nghe pháp thích vâng làm,
Mau được chồ thanh tĩnh.

Đến nước nghiêm tĩnh ấy,
Thì mau được thần thông,
Ở chồ Phật Vô Lượng,
Thọ ký thành Chánh giác.

Phật ấy có bốn nguyện,
Nghe danh muôn vãng sanh,
Đều được sanh nước ấy,

Ở bậc bất thối chuyển,
Bồ-tát phát chí nguyện.
Muốn nước tôi không khác,
Nhớ độ khắp tất cả,
Danh vang khắp mười phương,
Phụng sự ức Như Lai.
Biến hóa đến các nước,
Cung kính cúng dường Phật,
Trở về nước An Dưỡng.
Người nào không tâm lành,
Chẳng được nghe kinh này,
Người có giới thanh tịnh,
Mới được nghe Chánh pháp.
Đã từng thấy chư Phật,
Thì tin được việc này,
Cung kính nghe phụng hành,
Hörn hở rất vui mừng.
Kiêu mạn, ngu, giải đãi,
Khí tin được pháp này,
Đời trước thấy chư Phật,
Thích nghe giáo pháp này.
Thanh-văn hoặc Bồ-tát,
Chẳng biết được tâm Phật,
Ví như người sanh manh,
Muốn dẫn đường người khác.
Biến trí huệ của Phật,
Sâu rộng không bờ đáy,

Nhị thừa chẳng lường được,

Chỉ riêng Phật sáng tỏ.

Giả sử tất cả người,

Đều đắc đạo cả thảy,

Huệ nhẫn biết bốn không,

Úc kiếp suy Phật trí.

Tận lực cố giảng nói,

Vẫn chẳng biết được rõ,

Trí Phật không ngăn mé,

Tột thanh tịnh như vậy.

Thọ mạng rất khó được,

Đời Phật cũng khó gấp,

Có tín huệ cũng khó,

Nếu nghe siêng năng cầu.

Nghe pháp được chẳng quên,

Cung kính rất vui mừng,

Là bạn lành của ta,

Vì vậy phải phát tâm.

Giàu lừa khắp thế giới,

Quyết vượt qua nghe pháp,

Để được thành Phật đạo,

Rộng độ dòng sanh tử.

Đức Phật bảo ngài A-nan : “Bồ-tát ở nước An Lạc rốt ráo đều sẽ đến bậc nhứt sanh bồ xứ. Trừ những vị có bốn nguyện vì chúng sanh mà lập nguyện công đức lớn để tự trang nghiêm, muốn độ thoát khắp cả chúng sanh.

Này A-nan ! Hàng Thanh-văn ở nước An Lạc thân chiếu ánh sáng một tăm, thân Bồ-tát chiếu ánh sáng trăm do tuần.

Có hai Bồ-tát tối tôn đệ nhứt oai thần quang minh chiếu khắp cõi Đại thiên.

– Bạch Đức Thế Tôn Hai Bồ-tát ấy danh hiệu là gì ?

– Ngày A-nan ! Bồ-tát thứ nhứt hiệu là Quán Thế Âm, Bồ-tát thứ hai hiệu là Đại Thế Chí. Hai Bồ-tát ấy ở cõi nước Ta Bà này tu Bồ-tát hạnh, lúc mang chung chuyển sanh về nước An Lạc.

Này A-nan ! Có chúng sanh nào sanh về nước An Lạc, thân của họ đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, thành mẫn trí huệ thâm nhập diệu pháp, thân thông vô ngại, các căn sáng suốt mau lẹ. Người căn trí chậm lụt nhứt thì thành tựu hai Pháp nhẫn. Người căn trí lanh lợi thì được vô lượng Vô sanh Pháp nhẫn.

Lại chư Bồ-tát ở nước ấy mãi đến thành Phật chẳng sanh vào ác đạo, thân thông tự tại thường biết túc mạng. Trừ người sanh về đời ác ngũ trước ở phương khác như quốc độ Ta Bà của ta đây.

Này A-nan ! Bồ-tát nước An Lạc thừa oai thần của Đức Vô Lượng Thọ Phật, khoảng thời gian một bữa ăn, đi đến vô lượng thế giới mười phương cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, theo ý nghĩ của họ, những món cúng dường như hoa, hương, kĩ nhạc, y phục, phan lọng, vô số vô lượng thứ tự nhiên hóa hiện ra, tất cả đều trân quý vi diệu thế gian chẳng có được. Chư Bồ-tát ấy liền đem rải lên cúng dường chư Phật và chư Bồ-tát Thanh-văn. Những thứ ấy ở trên không hóa thành lọng hoa xinh đẹp sáng chói tỏa hương

thơm khắp nơi. Lặng hoa áy chu vi bốn trăm dặn, rồi lần lần lớn gấp bội cho đến trùm khắp cõi Đại thiên, sau đó tuần tự ẩn mất.

Chư Bồ-tát đều vui mừng thăng lên hư không đồng tấu thiên nhạc, dùng âm thanh vi diệu ca ngợi công đức của chư Phật, lắng nghe Kinh pháp vui mừng vô lượng. Cúng dường chư Phật xong, bỗng nhiên nhẹ nhàng bay về bồn quốc An Lạc vẫn còn trước giờ ăn.

Này A-nan ! Lúc Đức Vô Lượng Thọ Phật ban pháp ngữ cho hàng Trời, Người, Thanh-văn, Bồ-tát thì đều vân tập tại thắt bửu giảng đường. Thính chúng được nghe diệu pháp không ai là chẳng khai ngộ vui mừng. Liền đó bốn phương tự nhiên gió nhẹ thoổi động những cây thắt bửu phát ra ngũ âm. Vô lượng hoa đẹp theo gió bay tứ tán để cúng dường bất tuyệt. Tất cả hàng chư Thiên đều mang trăm ngàn thứ hoa hương cõi trời và muôn thứ kĩ nhạc trời cúng dường Đức Phật áy cùng Bồ-tát, Thanh-văn. Rải hoa hương khắp nơi, hòa tấu âm nhạc, chư Thiên hàng hàng lớp lớp trước sau qua lại, vẹt tránh lẫn nhau. Trong lúc áy, tất cả đều sung sướng khoái lạc chẳng thể nói được.

Này A-nan ! Chư Bồ-tát sanh về nước An Lạc có giảng thuyết được thì thường tuyên Chánh pháp thuận theo trí huệ chẳng hề sai thất.

Trong nước An Lạc, chư Bồ-tát đối với vạn vật không có tâm ngã sở, không có tâm nhiễm trước, qua lại đi đứng tâm không hệ lụy tùy ý tự tại, không khen lấy hay chê bỉ, không quan niệm bỉ ngã, không ý nghĩ tranh giành. Đối với mọi người có tâm đại từ đại bi, chỉ nghĩ đến việc làm lợi ích, lòng luôn nhu thuận điều phục không hề giận hờn, không lười biếng chán nản,

lìa cái triền được thanh tịnh, có những tâm bình đẳng, tâm thù thắng, thâm tâm, định tâm, tâm yêu pháp, thích pháp và mùng được pháp, diệt trừ phiền não, rời tâm ác đạo, trọn vẹn công hạn của Bồ-tát, thành tựu đầy đủ vô lượng công đức, được thâm thiền định, thần thông và trí huệ, chỉ ở bảy phần Bồ-đề, tu tâm Phật thừa, nhục nhãnh trong sáng không gì chẳng thấy biết rõ, Thiên nhãnh thông đạt vô hạn vô lượng, Huệ nhãnh thấy Chơn đế đến được bờ kia, Pháp nhãnh quan sát rốt ráo các đạo, Phật nhãnh đầy đủ chiểu rõ Pháp tánh, dùng trí vô ngại giảng thuyết cho người, xem khắp ba cõi trống rỗng không chỗ có, chí cầu Phật thừa đủ các biện tài, trừ diệt khổ họa phiền não của chúng sanh, từ Như Lai sanh ra hiểu pháp như nhau, biết rành tập diệt âm thanh phương tiện, chẳng thích thế tục ngữ ngôn, ưa mến đàm luận Chánh pháp, tu tập những gốc lành, chí tôn sùng Phật đạo, biết tất cả pháp thấy đều tịch diệt, hai thứ còn thừa là sanh thân và phiền não đều hết, nghe nói pháp thậm thâm lòng chẳng nghi chẳng sợ, thường hay tu hành đức tánh đại bi sâu xa vi diệu chở che cho tất cả, rốt ráo nhứt thừa đến bờ kia, quyết đoán lối nghi trí tuệ từ tâm phát ra, gồm bao Phật pháp không đẽ sót, trí huệ rộng sâu như đại hải, tam muội vững chắc như sơn vương, trí huệ chiểu sáng trong sạch hơn hǎn mặt nhụt, mặt nguyệt, pháp thanh bạch đều đã đầy đủ, soi các công đức đồng một trong sạch như núi Tuyết, tâm không phân biệt như mặt đất không nghĩ sạch do tốt xấu sai khác, rửa sạch những câu nhiễm trần lao như tịnh thủy, cháy hết tất cả cùi phiền não như lửa hồng, đi qua các thế giới không chướng ngại như gió lớn, với tất cả không dính mắc như hư không, nơi tất cả thế gian không bị nhiễm ô như hoa sen, chuyên chở chúng sanh ra khỏi sanh tử như cỗ xe lớn, chấn đại pháp lôi cảnh giác kẻ chưa thức tỉnh như mây dày mưa pháp cam lộ nhuần ướt chúng sanh như mưa lớn, loài ma ngoại đạo chẳng động đến được như núi Kim Cương, nói các pháp lành và là bậc tối thượng thủ như Phạm Thiên Vương, che mát tất

cả những cây Ni-câu-luật, rất là ít có, khó gấp như hoa Ưu-đàm-bát, oai phục ngoại đạo như kim sí điếu, không có chúa để như loài du cầm, không ai thắng được như Ngưu vương, khéo điếu phục thuần thục như Tượng vương, được vô sở úy như Sư tử vương, đại từ bình đẳng như hổ không rỗng rang, dứt lòng ganh ghét vì chẳng đố kỵ người hơn mình, chuyên ưa cầu pháp lòng chẳng chán đủ, thường muốn giảng dạy chí nguyện chẳng mỏi mệt, đánh pháp cỗ, dựng pháp tràng, chiêu huệ nhụt, trừ si ám, tu lục hòa kính, thường hành pháp thí, chí dũng mãnh tinh tiến, lòng không khiếp nhược thối chuyển, là đèn sáng cho đời, là ruộng phước thù thắng, thường làm thầy dùi dắt bình đẳng không thương ghét, chỉ thích Chánh đạo không ưa muốn gì khác, nhở gai ái dục để an ổn quần sanh, công đức trí huệ đều thù thắng không ai là chẳng tôn kính, diệt ba chướng du hý thần thông, đầy đủ tất cả những lực như : nhơn lực, duyên lực, ý lực, nguyện lực, phương tiện lực, thường lực, thiện lực, định lực, huệ lực, đa văn lực, thí lực, giới lực, nhẫn lực, tinh tiến lực, thiền định lực, trí huệ lực, chánh niệm lực, chỉ quán lực, thần thông lực, và năng lực điều phục các chúng sanh đúng pháp, sắc thân tướng hảo công đức biện tài đều đầy đủ trang nghiêm không ai bằng, cung kính cúng dường vô lượng chư Phật, thường được chư Phật đồng khen ngợi, đã rót ráo các môn Ba-la-mật của Bồ-tát, tu các môn không, vô tướng, vô nguyện tam muội và các môn tam muội bất sanh bất diệt, rời xa địa vị Thanh-văn và Duyên-giác.

Này A-nan ! Chư Bồ-tát nước An Lạc thành tựu vô lượng công đức như vậy. Ta chỉ nói lược cho ông đó thôi. Nếu nói rộng thời nói suốt trăm nghìn muôn kiếp cũng chẳng hết được”.

Đức Phật gọi ngài Di Lặc Bồ-tát mà bảo rằng : “Này A-dật-đa ! Công đức và trí huệ của hàng Thanh-văn và Bồ-tát nước An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật chẳng thể kể nói được.

Lại quốc độ ấy vi diệu an lạc thanh tịnh dường ấy, sao chư Thiên và mọi người chẳng gắng sức làm lành, phải đều siêng năng tinh tiến nỗ lực tự cầu tất được siêu tuyệt vãng sanh nước An Lạc, dứt ngang năm ác đạo, ác đạo tự nhiên đóng bít, con đường đạo tiên lên không cùng tột dễ đến mà không có người, nước ấy chẳng trái bỏ một ai lại có sức kéo dắt tự nhiên.

Sao mọi người chẳng vứt bỏ việc đòi để chuyên cần tu hành cầu nên đạo đức để được tột sự trường sanh hưởng vui không cùng cực.

Nhưng người đòi phần đông phước mỏng, cùng tranh nhau những sự chẳng cần kíp, ở tại trong chỗ kịch ác tột khổ mà học nhẫn kinh doanh chật vật để tự cung cấp. Không luận là người tôn kẻ ti, người nghèo, kẻ giàu, trẻ già nam nữ đều lo nghĩ về tiền tài, vật vả sầu khổ mãi nghĩ mãi lo không lúc nào yên. Có ruộng lo ruộng, có nhà lo nhà, có trâu ngựa, lục súc, nô tỳ, tiền của, y thực, trăm ngàn thứ lại lo trăm ngàn thứ. Toan tính cầu lợi lo nghĩ buồn sợ bỗng chốc bị trộm cướp, nước cuốn, lửa cháy, sung công, tài sản tiêu tan thân mang tai họa, lại sầu khổ phẫn uất. Nếu tài sản không bị tiêu tan, thân không bị tai họa, nhưng cuối cùng vô thường bỗng đến, thân chết mạng chung, tay không mà đi không mang món gì theo được”.

Đức Phật bảo ngài Di Lặc Bồ-tát và hàng chư Thiên nhơn chúng rằng : “ Nay ta nói với các người, thế nhơn do những sự việc ấy nên chẳng đắc đạo.

Phải suy nghĩ chín chắn, nên xa lìa những điều ác, chọn những điều lành rồi siêng năng thực hành.

Ái dục vinh hoa là những thứ chẳng thể bảo tồn mãi mãi, rồi đều sẽ ly tan không có gì đáng vui đáng thích.

May mắn gặp Đức Phật tại thế phải kíp chuyên cần tu tập, người nào có chí nguyện sanh về nước An Lạc thì được trí huệ sáng suốt, công đức thù thắng. Chẳng nên buông lung theo lòng dục vọng mà phụ rãy lời dạy trong kinh pháp giới luật để rồi phải rơi ở sau người. Nếu có ai còn thắc mắc hay chẳng hiểu Kinh pháp nên đem hỏi Phật. Ta sẽ giải thuyết cho”.

Bấy giờ, ngài Di Lặc Bồ-tát tiến ra quỳ dài bạch Đức Phật : “Đức Thế Tôn oai thần tôn trọng giảng nói rất hay. Tôi lắng nghe kinh ngữ mà Đức Phật vừa nói, suy gẫm kỹ lại thì người đời thiệt đúng như lời Đức Phật đã phán dạy.

Nay Đức Phật thương xót hiển thị đại đạo, tất cả đều sáng mắt ra được lợi ích lành rất lớn, không ai là chẳng vui mừng. Chư Thiên, nhơn dân cho đến các loài nhuyễn động đều nhờ từ ân của Đức Phật mà thoát khỏi ưu khổ.

Đức Phật dạy bảo rất sâu rất lành. Phật trí thấy suốt mười phương ba đời, chẳng sự gì là chẳng rành rẽ.

Ngày nay chúng tôi được giải thoát đây, đều là nhờ đời trước Đức Phật đã từng khổ nhọc cầu đạo vậy.

Ân đức của Phật trùm khắp, phước lớn vòi voi quang minh chiếu suốt, đạt thấu pháp không, khai nhập tịch diệt, cảm động mười phương vô cùng vô cực.

Đức Phật là đấng Pháp vương, là thầy của tất cả trời người, tùy theo sở nguyện của họ đều làm cho họ đắc đạo. Nay được gặp Đức Phật lại được nghe về Đức Vô Lượng Thọ Phật không ai là chẳng vui mừng tâm được khai ngộ”.

Đức Phật bảo ngài Di Lặc Bồ-tát : “Ông nói rất phải. Nếu ai mến kính Đức Phật thì thiệt là sự đại thiện.

Trong thiên hạ lâu lâu mới có Phật ra đời.

Nay Ta ở đời này làm Phật diễn nói Kinh pháp tuyên bố đạo dứt các lưới nghi, nhổ gốc ái dục, ngăn nguồn xấu ác, đi khắp ba cõi không bị chướng ngại, khai thị ngũ đạo độ kẻ chưa được độ, quyết chánh con đường sanh tử và Niết-bàn.

Này A-dật-đa ! Từ vô số kiếp đến nay, ông tu Bồ-tát hạnh để độ chúng sanh. Những người nhờ ông mà được đắc đạo cho đến chứng Niết-bàn chẳng thể đếm nổi.

Chư Thiên và nhân dân từ chúng từ nhiều kiếp đến nay xoay lăn trong ngũ đạo lo sợ khổn khổ chẳng nói hết được. Mãi đến đời nay vẫn chưa dứt sanh tử. Gặp được Đức Phật nghe thọ Kinh pháp và được nghe về Đức Vô Lượng Thọ Phật, thật là được lợi lành rất lớn. Ta mừng cho đó.

Các người ngày nay cũng nên tự nhảm chán sanh lão bệnh tử thống khổ, thân ngũ ám hôi nhơ vô thường không có gì đáng vui thích. Phải tự quyết đoán đoan thân chánh hạnh làm nhiều việc lành, trừ sạch tâm nhơ bẩn, ngôn hạnh trung tín trong ngoài tương ứng, tự độ mình mà cũng cứu giúp người khác, thành tâm cầu nguyện chúa nhóm đức lành. Dầu phải cần khổ tu hành nhưng chỉ là một đời ngắn ngủi, về sau được sanh về nước An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật hưởng sự khoái lạc vô cực, mãi mãi hiệp với đạo, khỏi hẳn sanh tử, không còn họa hoạn tham sân ngu si, muôn thọ một kiếp hay trăm ngàn muôn úc kiếp đều tùy ý tự tại, tất cả đều vô vi tự nhiên kế đao tịch diệt.

Các người phải đều tinh tiến phát nguyện tu hành, không được nghi ngờ chần chờ tự gây lấy tội vạ mà phải sanh về cung điện bảy báu ở biên địa của nước ấy, chịu lấy tai ách trong năm trăm năm”.

Ngài Di Lặc Bồ-tát bạch Đức Phật : “Chúng tôi nhận lãnh lời răn dạy của Đức Phật, chuyên cần tu học y giáo phụng hành, chẳng dám có lòng nghi ngờ”.

Đức Phật lại bảo ngài Di Lặc Bồ-tát rằng : “Các người có thể ở đời này đoan tâm chánh ý chẳng làm những điều ác đó là chí đức, mười phương thế giới không đâu sánh bằng. Tại sao vậy ?

Ở quốc độ của chư Phật, hàng chư thiên và nhơn dân tự nhiên làm điều lành, chẳng phạm nhiều điều ác, họ rất dễ khai hóa. Hiện nay ta làm Phật ở thế gian này, ở trong ngũ ác ngũ thống ngũ thiêu, chỗ quá khổ lụy, giáo hóa chúng sanh khiến họ trừ ngũ ác, bỏ ngũ thống, rời ngũ thiêu, điều phục ý họ

khiến họ trì ngũ thiện, cho họ được phước đức thoát khỏi thế gian chứng nhập đạo Niết-bàn trường thọ.

Này A-dật-đa ! Những gì là ngũ ác, ngũ thống và ngũ thiêu ? Thế nào là tiêu hóa ngũ ác, khiến trì ngũ thiện được phước đức thoát khỏi thế gian chứng nhập đạo Niết-bàn trường thọ ?

Điều ác thứ nhất : – Chư Thiên và nhơn dân cho đến loài nhuyễn động, phần đông muốn làm các điều ác đều như thế này : Kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, giành giựt tàn hại sát lục cho đến ăn thịt lẫn nhau. Họ chẳng biết làm lành, ác nghịch vô đạo. Cô nghiệp nhơn tất chịu quả báo, nên có những sự nghèo cùng hạ tiện cõi độc, đui điếc câm ngọng, tệ ác ngu si, thậm chí có hạng cuồng điên chẳng nêu hình.

Còn những người tôn quý hào phú cao tài minh đạt, đó là do đời trước họ nhơn từ hiếu để tích đức làm lành.

Thông thường thế gian có phép nước ngục tù. Kẻ chẳng kiêng sợ giữ gìn làm ác bị tội phải xử phạt cầu thoát khó được. Thế gian có những sự hiện tiền trước mắt như vậy. Khi chết đời sau càng sâu càng khổ vào chỗ u minh họ lấy thân hình, nên có tự nhiên tam đồ vô lượng khổ não, chuyển đổi thân hình, thọ mạng hoặc dài hay ngắn, thần thức tự nhiên đến đó theo nhau cùng sanh, báo đền lẫn nhau không có lúc nào thôi dứt, tội ác chưa hết thì chẳng thể thoát lià, đau khổ chẳng nói được. Con đường thiện ác nhân quả đương nhiên như vậy.

Đây là một đại ác một thống một thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có ai ở trong ấy nhứt tâm nhiếp ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành chẳng phạm tội ác thì được độ thoát, có phước đức lớn, sanh lên cõi trời, hoặc chứng nhập Niết-bàn. Đây là một đại thiện vậy.

Điều ác thứ hai : – Người thế gian, cha con anh em chồng vợ vô nghĩa vô đạo, chẳng thuận pháp độ, xa xí hoang dâm kiêu mạn phóng túng, đều riêng muôn khoái ý nên buông lung theo lòng họ, khi đối lẩn nhau, tâm khẩu mê thuẫn, lời cùng ý không thành thật, siểm nịnh chẳng trung, xảo ngôn dua mị, ghét người hiền, chê người lành. Làm vua bất minh, làm quan lộng quyền, tại vì chẳng chánh khi đối lẩn nhau, hãm hại trung cang, dung dưỡng gian nịnh. Tôi khi chúa, con khi cha, anh em chồng vợ bè bạn lường gạt lẩn nhau. Ai ai cũng cưu lòng tham dục, sân hận, ngu si, muôn mình được nhiều mặc người tổn hại. Chẳng nghĩ nhà phá thân vong, chẳng quản tội trước họa sau, cho đến thân thuộc nội ngoại liên lụy diệt tộc.

Có khi gia đình bè bạn xóm làng chợ búa, dân ngu tranh giành lợi hại, do giận hờn mà kết oán thù. Kẻ giàu dư dả lại bốn sển chẳng chịu thí cho, tham ái quá nặng tâm nhọc thân khổ. Cuối cùng rồi không chồ cậy nhờ đến đi một mình không ai theo giúp. Thiện và ác, họa và phước theo người mà sanh, hoặc ở chồ vào chốn khổ, sau đó mới hối hận thì đâu còn kịp.

Người đời vì tâm khờ ít trí, thấy người làm lành thì chê ghét chẳng chịu ngưỡng mộ để được bằng. Chỉ muôn làm ác, làm điều phi pháp. Thường có tâm trộm cắp trông đoạt được của người. Phá cửa tiêu tan rồi đi tìm cầu. Tâm tà chẳng chánh, sợ người hơn mình. Chẳng lo tính trước việc đến mới ăn năn.

Hiện đời bị phép nước tù phạt trị tội. Sau khi chết đọa vào ác đạo, nên có tự nhiên tam đồ chịu khổ vô lượng. Xoay vần trong đó nhiều đời nhiều kiếp không có lúc ra khỏi, khó được giải thoát, đau khổ chẳng nói được.

Đây là hai đại ác, hai thống, hai thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người. Có người nào ở trong ấy mà nhứt tâm chế ý, đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành, chẳng phạm điều ác thì được độ thoát có nhiều phước đức, hoặc sanh lên cõi trời, hoặc chứng nhập Niết-bàn. Đây là hai đại thiện vậy.

Điều ác thứ ba : – Người đời nương nhở nhau mà sống còn ở trong trời đất, tuổi thọ không được bao nhiêu. Trên có các nhà hiền minh trưởng giả tôn quý hào phú, dưới có những kẻ nghèo cùng ti tiện yếu kém ngu phu. Trong đó có những người bất thiện thường cưu lòng tà ác, chỉ nghĩ nhớ dâm dật ái dục, phiền não đầy bụng, ngồi đứng chẳng an, tham lam muốn lấy không của người, chán ghét vợ nhà lén lút ra vào, hao tổn gia tài làm điều phi pháp. Tụ hội bè đảng, đem quân xâm lăng, đánh cướp giết hại, cưỡng đoạt vô đạo; ra ngoài làm ác chẳng tự làm ăn, trộm cắp bức hiếp buông lung hưởng lạc, hoặc với người trong thân thuộc cũng chẳng kể tôn ty. Gia tộc nội ngoại đều lo lắng khổ sở vì họ. Cho đến cũng chẳng kiêng sợ phép nước. Ác nghiệp chiêu báo, sau khi chết đọa vào tam đồ chịu vô lượng khổ não, xoay vần trong đó nhiều đời nhiều kiếp không có thời gian ra khỏi, khó được giải thoát, đau đớn chẳng thể nói được.

Đây là ba đại ác, ba thống, ba thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người. Có ai ở trong ấy như tâm chế ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành chẳng phạm điều ác, thì được độ thoát, có nhiều phước đức, hoặc sanh lên trời hay chứng nhập Niết-bàn. Đây là đại thiện vậy.

Điều ác thứ bốn : – Người đời chẳng nghĩ làm lành để dạy bảo lẫn nhau, lại cùng làm những điều ác, những là lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ý ngữ. Cãi vã chê bai, ganh ghét người lành, hâm hại người hiền rồi đứng bên vui thích. Bất hiếu với cha mẹ, khinh mạn Sư trưởng. Vô tín với bằng hữu, tự tôn tự đại, cho mình là hay là phải, cậy quyền ý thế áp bức người, làm ác không biết hổ thẹn, chẳng tự biết mình. Tự cho mình là khỏe muốn mọi người kính nể. Chẳng sợ trời đất thần minh nhứt nguyệt, chẳng chịu làm lành, khó giáo hóa. Không kiêng sợ ai luôn luôn kiêu mạn. Cậy có chút ít phước đức do đời trước làm được điều lành nhỏ, đời nay làm ác, phước đức tiêu diệt, sau khi chết, tội báo tự nhiên chẳng hề rời lìa, đọa vào tam đồ chịu vô lượng khổ, đến lúc này ăn năn đâu còn kịp. Xoay vần trong ấy nhiều đời nhiều kiếp không có thời kỳ ra khỏi, khó được giải thoát, đau khổ chẳng nói được.

Đây là bốn đại ác, bốn thông, bốn thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người. Có ai ở trong ấy nhứt tâm chế ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm những điều lành chẳng phạm điều ác, thì được độ thoát có nhiều phước đức, hoặc sanh lên cõi trời, hay chứng nhập Niết-bàn. Đây là bốn đại thiện vậy.

Điều ác thứ năm : – Người đời ý lại lười biếng chẳng chịu làm điều lành sửa mình tu nghiệp. Gia đình quyền thuộc đói rét khốn khổ. Cha mẹ có dạy răn thì giận dỗi chống trái, bất hiếu bất mục, phụ ân vô nghĩa, không có lòng bão đáp. Nghèo cùng khốn thiêu, sang đoạt phóng đãng, lấy ngang của người để tự cung cấp. Thích ngon ưa rượu, ăn uống vô độ, gây gổ xung đột chẳng biết nhơn tình. Thấy người hay tốt thì ganh ghét. Vô nghĩa vô lễ không hề kiêng kỵ. Phóng túng chơi bời không ai khuyên can được. Với lục

thân quyến thuộc, thiêu đù không hề đoái hoài. Chẳng nghĩ ơn cha mẹ, chẳng biết nghĩa thầy bạn. Tâm thường nghĩ ác, miệng thường nói ác, thân thường làm ác, không có được chút lành. Chẳng tin Kinh pháp của chư Phật hiền thánh. Chẳng tin hành đạo sẽ được giải thoát. Chẳng tin sau khi chết thần thức đầu thai trở lại. Chẳng tin làm lành được lành, làm dữ được dữ. Muốn giết người chơn tu, phá rối chúng Tăng. Muốn hại cha mẹ anh em quyến thuộc. Tông tộc đều chán ghét muốn nó chết đi. Người như vậy, tâm ý họ cháy phừng ngu si mê muội mà họ tự cho là sáng suốt. Chẳng biết sanh từ đâu đến, chết sẽ về đâu. Bất nhơn bất thuận ác nghịch trời đất, mà lại muốn cầu may được trường thọ. Có ai thương dạy bảo điều lành lẽ phải, khai thị con đường sanh tử thiện ác, họ vẫn chẳng tin, khổ tâm cạn lời cũng thành vô ích. Lòng họ bít lấp, ý họ chẳng tỏ ngộ. Lúc sắp chết mới biết lo sợ ăn năn thì đâu còn kịp nữa. Trong trời đất năm loài phân minh, rộng rãi mịt mờ mênh mông mông mông. Báo ứng lành dữ, họa phước kéo dài tự mình lãnh chịu, không ai thay thế được. Người lành làm lành thì từ vui vào vui, từ sáng vào sáng. Người dữ làm dữ thì từ khổ vào khổ, từ tối vào tối. Ai biết được đó ? Chỉ một mình Đức Phật biết rõ dạy bảo khai thị. Người tin làm theo rất ít. Vì thế nên sanh tử chẳng thôi, ác đạo chẳng tuyệt. Người đời tạo ác như vậy nên có tự nhiên tam đồ khổ sở vô lượng. Xoayวน trong ấy nhiều đời nhiều kiếp không có thời kỳ ra khỏi, khó được giải thoát đau đớn chẳng nói được.

Đây là năm đại ác, năm thống, năm thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người. Nếu có ai trong ấy nhút tâm chê ý đoan thân chánh niệm, ngôn hạnh tương ứng, việc làm chí thành, chuyên làm điều lành chẳng phạm điều ác thì được độ thoát, có nhiều phước đức được sanh lên cõi trời hay chứng nhập Niết-bàn. Đây là năm đại thiện vậy.

Này A-dật-đa ! Đó là năm điều ác trong đời khổ não như vậy. Năm thống, năm thiêu xoay vần sanh lẫn nhau. Chẳng tu đức lành mà chỉ làm những điều ác thì đều tự nhiên đọa vào ác đạo. Hoặc có kẻ hiện đời nay, trước hết bị bệnh hoạn cầu chết chẳng được, cầu sống chẳng được, cho mọi người thấy sự chiêu cảm của tội ác. Khi thân chết, thần thức theo ác nghiệp mà đi vào ba ác đạo chịu vô lượng khổ.

Tội ác từ mảy nhõ lẩn thành to lớn, đều do tham làm tài sắc chẳng chịu ban bố. Chạy theo dục vọng si cuồng, phiền não buộc trói không tháo mở được. Tranh lợi về mình chẳng biết tự xét. Phú quý vinh hoa đương thời đắc ý, chẳng hay nhẫn nhục, chẳng biết làm lành. Không bao lâu oai thế tiêu diệt, thân bị khổ nhọc càng ngày càng nặng, nhân xấu quả khổ, nhân quả tự nhiên không hề sai sót, xưa nay đều như vậy thật rất đáng thương.

Này A-dật-đa ! Nay ông và chư Thiên cùng nhơn dân với người đời sau được kinh giáo của Đức Phật phải suy ngẫm chín chắn, có thể y theo trong ấy mà đoan thân chánh hạnh, người trên làm lành rồi đem cảm hóa người dưới, luân chuyển dạy bảo nhau đều giữ gìn thực hành, tôn bậc Thánh, kính người lành, nhơn từ bác ái, chẳng dám trái lời Phật dạy. Phải cầu xuất thế nhổ đứt gốc sanh tử tội ác, rời hẳn con đường tam đồ vô lượng lo sợ khổ đau. Các người ở cõi này vun trồng cội công đức lớn rộng, ban ơn bố thí, chớ phạm cấm giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhứt tâm và trí huệ. Giáo hóa lẩn nhau, tu đức lập thiện, chánh tâm chánh ý, trai giới thanh tịnh một ngày một đêm còn hơn ở nước An Lạc làm lành cả trăm năm.

Tại sao vậy ? Quốc độ An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật vô vi tự nhiên đều chứa những điều lành, không có tơ hào việc ác. Ở cõi này làm lành mười ngày mười đêm hơn ở cõi khác làm lành ngàn năm.

Tại sao vậy ? Những cõi khác, người làm lành nhiều, người làm ác ít, phước đức tự nhiên không có chỗ để tạo ác. Chỉ ở thế gian này không có phước đức tự nhiên, nhiều người làm ác, cần khổ theo dục vọng, khi đối lẫn nhau, lao tâm khổ thân, uống đắng ăn độc, sự ác triền miên không bao giờ ngừng nghỉ.

Ta vì thương mọi người mà hết lời khuyên dạy hành đạo làm lành tùy nghi dùu dắt truyền Kinh pháp của Phật, tất được thọ dụng, theo ý nguyện cầu đều làm cho đắc đạo cả.

Chỗ nào Đức Phật đi đến, hoặc quốc ấp, hoặc xóm làng, không đâu là chẳng nhờ giáo hóa. Thiên hạ hòa thuận, nhựt nguyệt trong sáng, gió mưa phải thời, tai dịch chẳng khởi, nước thanh dân an, binh đao vô dụng, sùng đức trọng nhơn chuyên làm lễ nghĩa.

Ta thương mọi người còn hơn cha mẹ thương con. Nay Ta ở đời này làm Phật cảm hóa năm ác, tiêu trừ năm thống, tuyệt diệt năm thiêu. Đem điều lành công phá tội ác, dứt khổ sanh tử, khiến được năm đức đến chỗ an ổn vô vi.

Sau khi Ta nhập diệt rời bỏ thế gian này, kinh đạo diệt lần, nhơn dân siểm ngụy trở lại làm ác, năm thống năm thiêu hoàn lại như trước, về sau càng nặng chẳng nói hết được. Ta chỉ nói lược đó thôi”.

Đức Phật bảo ngài Di Lặc Bồ-tát : “Các người phải khéo suy gẫm dạy bảo lẫn nhau đúng như Kinh pháp của Đức Phật, không được phạm ác”.

Ngài Di Lặc Bồ-tát chắp tay bạch rằng : “Bạch Đức Thế Tôn ! Lời Đức Phật dạy rất hay. Người đời quả thật có như vậy. Đức Như Lai từ mẫn làm cho họ được độ thoát. Chúng tôi xin lanh lời Phật cẩn kẽ dạy bảo, chẳng dám sai thất”.

Đức Phật bảo ngài A-nan : “Này A-nan ! Ông đứng dậy chỉnh y phục chắp tay cung kính đánh lễ Đức Vô Lượng Thọ Phật. Chư Phật Như Lai ở những quốc độ mười phương thường ca ngợi Đức Vô Lượng Thọ Phật chẳng chướng ngại chẳng nhiễm trước”.

Ngài A-nan đứng dậy chỉnh y phục, chánh thân hướng về phương Tây chắp tay cung kính năm vóc gieo xuống đất đánh lễ Đức Vô Lượng Thọ Phật mà bạch rằng : “Bạch Đức Thế Tôn ! Chúng tôi mong được thấy quốc độ An Lạc, Đức Phật và chư Bồ-tát cùng Thanh-văn đại chúng”.

Liền đó Đức Vô Lượng Thọ Phật phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả thế giới của chư Phật mười phương. Những núi Kim Cang, núi Thiết Vi, núi Tu Di, các núi lớn nhỏ và tất cả vạn vật đều đồng một màu sắc. Như thời kỳ đại thủy tai, nước ngập tràn đầy tất cả, vạn vật đều chìm ngập chẳng còn, chỉ thấy mặt nước mênh mông.

Quang minh của Đức Vô Lượng Thọ Phật chiếu khắp cũng như vậy. Quang minh của tất cả Bồ-tát, Thanh-văn đều bị che ẩn, chỉ thấy Phật quang sáng rõ.

Ngài A-nan thấy Đức Vô Lượng Thọ Phật oai đức nguy nguy, tướng hào đầy đủ quang minh rực rỡ như núi Tu Di cao vượt trên tất cả thế giới.

Tất cả hàng tú chúng nơi đây cũng đồng thấy như vậy. Đại chúng ở nước An Lạc cũng nhìn thấy bên cõi Ta Bà này.

Đức Phật bảo ngài A-nan và ngài Di Lặc Bồ-tát rằng : “Các ông có thấy ở nước An Lạc ấy, từ mặt đất báu lên đến không gian, tất cả vạn vật đều vi diệu thanh tịnh tự nhiên chăng ?”.

- Bạch Đức Thế Tôn ! Chúng tôi đều thấy.
- Các ông có nghe âm thanh to lớn của Đức Vô Lượng Thọ Phật tuyên bố khắp tất cả thế giới giáo hóa chúng sanh chăng ?
- Bạch Đức Thế Tôn ! Chúng tôi có nghe.
- Các ông có thấy người nước An Lạc ngồi cung điện thất bửu rộng lớn trăm ngàn do tuần đến khắp những quốc độ mười phương cúng dường chư Phật không bị chướng ngại chăng ?
- Bạch Đức Thế Tôn ! Chúng tôi đều thấy.
- Các ông có thấy trong nước An Lạc, những cây thất bửu, những ao thất bửu, những hoa trời đẹp thơm luôn luôn mưa rải khắp mặt đất thất bửu để làm trang nghiêm chăng ?

- Bạch Đức Thé Tôn ! Chúng tôi đều thấy.
- Các ông có thấy trong nước An Lạc, các loài chim đẹp lạ bay liêng trên không kêu hót hòa nhã không khác âm thanh của Phật, tiếng chim vang khắp thế giới. Các lời chim ấy đều do Đức Phật Vô Lượng Thọ biến hóa ra, chẳng phải là thiệt súc sanh chăng ?
- Bạch Đức Thé Tôn ! Chúng tôi đều nghe thấy.
- Các ông có thấy chúng sanh ở nước An Lạc ngày đêm sáu thời tự nhiên niệm Phật tương tục chăng ?
- Bạch Đức Thé Tôn ! Chúng tôi đều nghe thấy.
- Các ông thấy ở nước An Lạc, chư Thiên và nhơn dân họ dụng những thứ cần dùng có khác nhau chăng ?
- Bạch Đức Thé Tôn ! Chúng tôi thấy trời và người ở nước An Lạc họ dụng đồng nhau không có một chút sai khác.
- Các ông có thấy tại nước An Lạc, có người ở trong thai chăng ?
- Bạch Đức Thé Tôn ! Chúng tôi thấy tại nước An Lạc, người ở trong thai cung điện bảy báu, như trời Đao Lợi ở trong cung điện thất bửu hoặc rộng lớn một trăm do tuần, hoặc năm trăm do tuần sung sướng, vui vẻ. Chúng tôi cũng thấy tại nước An Lạc, có người từ hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh”.

Lúc ấy, Di Lặc Bồ-tát bạch Đức Phật : “Bạch Đức Thế Tôn ! Duyên có gì mà người nước An Lạc có thai sanh và hóa sanh ?”.

Đức Phật dạy : “Này A-dật-đa ! Nếu có chúng sanh chẳng hiểu rõ Phật trí, bất tu nghị trí, bất khả xung trí, đại thừa quảng trí, vô đặng luân tối thượng thắng trí. Với những trí ấy nghi hoặc chẳng tin, nhưng lại tin nhơn quả tội phước tu tập hạnh lành cầu nguyện sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật. Chúng sanh ấy sanh về nước An Lạc ở trong cung điện thất bửu năm trăm năm, chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Bồ-tát và chúng Thanh-văn. Vì thế nên ở nước ấy gọi là thai sanh.

Nếu chúng sanh biết và tin Phật trí, cho đến biết và tin vô đặng luân tối thượng thắng trí, tu các công đức kính tin hồi hướng nguyện cầu sanh về nước An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật. Các chúng sanh ấy sanh về nước An Lạc ở trong hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh ngoài kiết già, khoảnh khắc những thân tướng, quang minh, trí huệ, công đức đều thành tựu đầy đủ như chư Bồ-tát.

Lại này A-dật-đa ! Chư đại Bồ-tát ở cõi nước phương khác phát tâm muốn thấy Đức Vô Lượng Thọ Phật để cung kính cúng dường và muốn thấy chúng Bồ-tát Thanh-văn nước ấy. Chư đại Bồ-tát ấy lúc mạng chung được sanh về nước An Lạc ở trong hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh.

Này A-dật-đa ! Tại nước An Lạc, những người hóa sanh vì có trí huệ thù thắng. Người thai sanh không có trí huệ, trong năm trăm năm thường chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Thánh chúng Bồ-tát và Thanh

Vân. Không do đâu để được cúng dường Đức Phật, chẳng biết phép tắc của Bồ-tát, chẳng tu tập được các công đức. Phải biết những người này lúc ở đời trước vì không có trí huệ, chẳng diệt nghi hoặc mà ra.

Này A-dật-đa ! Thí như vua Chuyển luân Thánh vương có nhà ngục bảy báu trang nghiêm, trần thiết giường màn, treo phan kết bụi. Nếu có hàng Tiêu vương tử mắc tội, bèn đem giam vào trong nhà ngục ấy trói bằng dây xích vàng, cáp dường đầy đủ đồ uống ăn, mền mềm, hoa hương kĩ nhạc, đồng như Chuyển luân Thánh vương không để thiếu thốn. Ý ông nghĩ sao, A-dật-đa ! Các Tiêu vương tử ấy có vui thích chẳng ?”

– Bạch Đức Thế Tôn ! Không vui thích được. Họ chỉ mong có phương cách gì để ra khỏi ngục.

– Nay A-dật-đa ! Cũng vậy. Các chúng sanh ấy vì nghi hoặc Phật trí mà sanh trong cung điện thất bửu không có hình phạt, cũng không có một niệm ác sự. Chỉ trong vòng năm trăm năm, chẳng thấy Tam bửu. Chẳng được cúng dường, chẳng được tu các đức lành mà lấy đó làm khổ, dầu có những sự vui, nhưng vẫn chẳng thích chỗ ấy. Nếu các chúng sanh ấy biết tội đời trước rất ăn năn tự trách cầu rời chỗ ấy liền được toại ý qua đến chỗ Vô Lượng Thọ Phật cung kính cúng dường, cũng được đến khắp vô lượng vô số chỗ chư Phật mười phương tu các công đức.

Này A-dật-đa ! Có Bồ-tát nào sanh lòng nghi hoặc đối với Phật trí thì mất lợi lớn. Vì thế nên phải biết và tin trí huệ Vô thượng của Phật”.

Ngài Di Lặc Bồ-tát thưa : “Bạch Đức Thế Tôn ! Ở cõi Ta Bà này có bao nhiêu Bồ-tát bất thối sanh về nước An Lạc ấy ?”.

– Nay A-dật-đa ! Cõi Ta Bà này có sáu mươi bảy úc Bồ-tát bất thối sanh về nước An Lạc ấy. Mỗi Bồ-tát này đã từng cúng dường vô số chư Phật gần như Di Lặc vậy. Còn hàng tiều Bồ-tát và người tu tập công đức ít thì số đông chẳng thể kể nổi, sẽ được sanh về nước ấy.

Nay A-dật-đa ! Chẳng phải chỉ có các Bồ-tát ở cõi này vãng sanh nước ấy mà quốc độ phương khác cũng như vậy.

Trong nước của Đức Phật thứ nhứt là Đức Phật Viễn Chiếu có một trăm tam mươi úc Bồ-tát, sẽ đều vãng sanh về nước An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật.

Đức Phật thứ hai là Đức Bửu Tạng Phật, có chín mươi úc Bồ-tát đều sẽ vãng sanh.

Đức Phật thứ ba là Đức Phật Vô Lượng Âm có hai trăm hai mươi úc Bồ-tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ bốn là Đức Phật Cam Lộ Vị có hai trăm năm mươi úc Bồ-tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ năm là Đức Phật Long Thắng có mười bốn úc Bồ-tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ sáu là Đức Phật Thắng Lực có một vạn bốn ngàn Bồ-tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ bảy là Đức Phật Sư Tử có năm trăm úc Bồ-tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ tám là Đức Phật Ly Cầu Quang có tám mươi úc Bồ-tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ chín là Đức Phật Đức Thủ có sáu mươi úc Bồ-tát đều sẽ vãng sanh.

Đức Phật thứ mười là Đức Phật Diệu Đức Sơn có sáu mươi úc Bồ-tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười một là Đức Phật Nhơn Vương có mười úc Bồ-tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười hai là Đức Phật Vô Thượng Hoa có vô số bất khả xung kê Bồ-tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười ba là Đức Phật Vô Úy có bảy trăm chín mươi úc đại Bồ-tát, chư Bồ-tát nhỏ và chúng Tỳ-kheo chẳng tính kê được, đều sẽ vãng sanh về nước An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật.

Này A-dật-đa ! Chẳng phải chỉ có chúng sanh trong mười bốn cõi nước trên đây sẽ vãng sanh về nước An Lạc, mà trong thế giới mười phương có vô

lượng cõi nước, chúng sanh vãng sanh cũng như vậy, rất đông rất nhiều, dầu Ta có kể nói luôn ngày đêm suốt một kiếp cũng chẳng hết được. Nay Ta chỉ nói lược đó thôi.

Này A-dật-đa ! Có ai được nghe danh hiệu Đức Vô Lượng Thọ Phật mà hờ hở vui mừng cho đến chừng một niệm, phải biết người ấy đã được lợi ích rất lớn, là đã đầy đủ công đức vô thượng.

Vì thế nên giả sử có lửa lớn đầy khắp cả Đại thiên thế giới vẫn cần phải lướt qua để nghe Kinh pháp này rồi vui mừng tin ưa thọ trì đọc tụng tu hành đúng theo.

Tại sao vậy ? Có rất nhiều Bồ-tát muốn được nghe Kinh này mà chẳng được. Nếu chúng sanh vào nghe Kinh này thì không còn thối chuyển đạo Vô thượng Chánh giác. Vì lẽ ấy nên cần phải chuyên tâm tin ưa thọ trì đọc tụng giảng thuyết thực hành.

Nay Ta vì chúng sanh mà nói Kinh pháp này, làm cho họ được thấy Đức Vô Lượng Thọ Phật, tất cả vạn vật ở nước An Lạc và Thánh chúng Bồ-tát, Thanh-văn ở nước ấy.

Chớ nên sau khi Ta diệt độ mà sanh lòng nghi hoặc.

Đời tương lai, lúc Kinh pháp diệt tận, Ta dùng oai lực từ bi đặc biệt lưu Kinh này lại một trăm năm, có chúng sanh nào gặp Kinh này thì tùy ý họ nguyện cầu đều được độ thoát.

Này A-dật-đa ! Đức Như Lai ra đời khó gặp khó thấy, Kinh pháp của Phật khó được khó nghe. Các môn Ba-la-mật, các pháp thù thắng của Bồ-tát được nghe cũng khó. Gặp thiện tri thức nghe pháp mà làm được cũng là khó.

Nếu nghe Kinh này mà tin ưa thọ trì thì là khó trong khó, không gì khó hơn. Vì thế nên pháp của Ta, làm như vậy, nói như vậy, dạy như vậy, phải nên tin thuận y theo tu hành”.

Lúc Đức Thé Tôn nói Kinh này, có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Một muôn hai ngàn na-do-tha người được Pháp nhãnh thanh tịnh. Hai mươi hai úc chư Thiên và nhơn dân được quả A-na-hàm. Tám mươi vạn Tỳ-kheo lậu tận ý giải thành A-la-hán. Bốn mươi úc Bồ-tát được chẳng thối chuyển, dùng công đức hoằng thệ tự trang nghiêm, ở đời tương lai sẽ thành Chánh giác.

Bấy giờ, Đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Quang minh lớn chiểu khắp cõi nước mười phương. Trăm ngàn âm nhạc tự nhiên hòa tấu. Vô lượng hoa đẹp thơm tho rưới xuống.

Đức Phật nói Kinh này xong, Di Lặc Bồ-tát và chúng Bồ-tát từ mười phương đến, Trưởng lão A-nan và chư đại Thanh-văn, tất cả đại chúng nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

